

Tập truyện ngắn

CỔ TÍCH ANDERSEN

Hans Christian Andersen

1. Cái kim thô
2. Cô bé bán diêm
3. Cô gái Do Thái
4. Một bà mẹ
5. Một chuyện có thật
6. Người bạn đồng hành
7. Những bông hoa của cô bé Ida
8. Vandoma và các con gái

Cái kim thô

Hans Christian Andersen

Một hôm có một cái kim thô dùng để lược quần áo, tự cho là thanh tú lắm, nên cứ tưởng mình là một cái kim khâu. Cô ả bảo các ngón tay đang sắp cầm mình rằng:

- Nay, giờ thì các anh phải chú ý giữ tôi cho khéo nhé! Chớ mà có đánh rơi tôi đấy! Tôi mà ngã xuống đất thì chắc chắn là không bao giờ tìm thấy tôi được đâu. Người tôi nhỏ nhắn thế này cơ mà!

Các ngón tay bảo:

- Cứ mặc cho người ta làm nào! - Nói rồi chúng tóm lấy người cô ả.

- Nhìn đây một tí mà xem. Tôi đến với đoàn tùy tùng của tôi đây này.

Ả kim thô vừa nói vừa kéo theo mình một sợi chỉ dài, nhưng là sợi chỉ không thắt nút.

Các ngón tay điệu ả kim ta về phía chiếc giầy "băng túp" của chị nấu bếp. Da giày phía trên bị rách cần phải khâu lại. Ả kim bảo:

- Vài gì mà thô đến thế! Tôi không thể nào chọc thủng được đâu; tôi đến gãy mất, gãy mất thôi!

Và quả nhiên, cô ả gãy thật. Ả kêu ầm lên:

- Tôi chẳng bảo thế là gì? Người tôi mảnh dẻ lắm cơ mà!

Các ngón tay bảo nhau:

- Bây giờ thì chẳng dùng được vào việc gì nữa rồi.

Nói thế nhưng chúng vẫn giữ cô ả. Chị nấu bếp làm cho cô ả một cái đầu bằng xi măng rồi dùng cô ả để cài khăn quàng. Ả kim nói:

- Thế là mình trở thành trâm cài rồi! Mình biết lắm, biết là mình danh giá mà! Khi con người ta vốn dĩ đã có giá trị thế nào cũng nổi danh.

Rồi cô ả làm bộ kiêu hãnh, ngó nghiêng tứ phía chẳng khác gì cậu xà ích đánh xe ngày hội. Chị đánh gim lẳng giềng bảo:

- Dám xin hỏi quý nương, có phải quý nương bằng vàng không đấy ạ? Diện mạo quý nương xinh đẹp và quý nương có cái đầu kỳ lạ lắm! Song le và nó chỉ hơi bé một chút thôi, quý nương nên gắng sức làm cho nó nhỉnh ra một tí để khỏi phải dùng đến xi như các kẻ khác.

Nghe vậy cô nàng kiêu hãnh ưỡn người nghênh mạnh cái đầu đến nỗi từ khăn quàng rơi xuống cái máng giặt, nơi chị bếp đang vò quần áo. ả kim bảo:

- Thế là ta sắp được chu du một phen. Miễn rằng đừng có thất lạc là được.

Quả nhiên cô ả bị thất lạc. Trong khi nằm dí trong máng giặt, cô ả lẩm bẩm:

- Mình thật quá nhỏ nhắn đối với cái thế gian này. Ta cũng tự biết ta lắm, biết mình thì bao giờ cũng được vừa lòng đôi chút.

Nhưng ả vẫn cứ hớn hở giữ bộ điệu kiêu hãnh. Rồi một loạt các thứ bơi qua trên đầu ả; nào là dằm gỗ, nào là rơm rạ và những mẫu báo cũ. ả lẩm bẩm:

- Hãy xem cái tụi kia bơi với lợi kìa! Thậm chí mình nằm ngay đây mà chúng cũng chẳng ngờ rằng bên dưới chúng có cái gì cả? Kìa, một chú dằm gỗ ngoi qua kìa! Cu cậu chẳng nghĩ đến ai trên đời này ngoài cu cậu ra cả, hử, ngoài cu cậu ra! Lại một cô ả rơm đang du ngoạn! Cô ả đang quay cuồng vùng vẫy góm chưa! Này, đi cẩn thận đấy nhá, kéo lại va đầu vào đá đấy. Còn cái mảnh báo cũ này nữa. Đến là vênh vang! Nhưng mà từ lâu lắm thiên hạ cũng chẳng nhớ hẵn ta đã đăng tin gì rồi. Chỉ có mình ta là vẫn kiên tâm và bình thản; ta tự biết ta lắm và luôn luôn giữ lấy giá trị của ta.

Một hôm cô ả cảm thấy có vật gì nằm cạnh, một vật sáng rực rỡ mà cô ả cho là một viên kim cương. Đó là một mảnh chai vỡ. Thấy hẵn ta lóng lánh trông như một cái trâm cài đầu, kim bèn cất giọng sẵn đón:

- Chắc hẳn bà chị là kim cương?

- Một loại na ná như thế.

Thế là ả nọ cứ tưởng ả kia quý phái lắm. Và rồi câu chuyện giữa hai đứa nở rộ, đặc một giọng kiêu kỳ chúa soái ở trên đời. Kim ta lên giọng:

- Mình ở trong một cái tráp của tiểu thư. Vị tiểu thư ấy làm nghề nấu bếp. Mỗi bàn tay của nàng có năm ngón. Mình chưa hề thấy ai kiêu căng tự phụ như các lão ngón tay ấy, thế mà chúng cũng sinh ra để nâng mình ra khỏi hộp rồi lại cất mình vào thôi.

Mảnh chai hỏi:

- Thế các lão ngón tay ấy có thuộc dòng dõi quý phái không?

Kim đáp:

- Quý phái! Không đâu, nhưng kiêu căng. Chúng nó tất cả năm anh em và tất cả đều thuộc dòng dõi... họ nhà ngón tay. Chúng tuy dài ngắn khác nhau nhưng đứng cạnh nhau một cách hợm hĩnh. Ngón ngoài, cũng gọi là ngón cái, lùn và mập đứng tách riêng ra vì hăn chỉ có trần một khớp nên chỉ có thể gập lại một đốt thôi, nhưng hăn luôn luôn khoe rằng nếu người nào mà cụt mất hăn thì không thể nào mà làm việc nhà binh được.

Ngón thứ hai lúc nểm mút, lúc nểm mù tạt; hăn còn chỉ chỏ được cả mặt trăng lẫn mặt trời nữa và chính hăn ấn quản bút khi người ta viết lách đấy. Lão thứ ba thì cao hơn tất cả các lão kia. Lão thứ tư đeo một cái đai bằng vàng và lão thứ năm bé nhất chẳng làm ăn gì cả. Vì thế nên hăn kiêu ngạo lạ thường. Bọn chúng lúc nào cũng làm bộ làm tịch, bắc bậc kiêu kỳ, nên mình đã bỏ chúng mà đi nơi khác đấy.

Mảnh chai bảo:

- Có thể chúng mình mới ngồi với nhau ở đây mà lấp lánh chứ.

Lúc đó người ta đổ nước vào máng giặt. Nước chảy lên thành máng và cuốn hai đứa đi. Kim thở phào:

- Đấy, thế là chúng ta lại tiến bước rồi đấy.

Mảnh chai tiếp tục lặn đi, còn ả kim đọng lại ở dưới suối.

- Ấy đấy! Mình mảnh dẻ quá, không nhúc nhích được nữa; nhưng cũng đành vậy biết sao?

Quả nhiên cô ả nằm dí ở đây, ôm ấp những hoài bão vĩ đại của cô ả.

- Mình rồi cũng đến phải tin rằng mình là con của một tia nắng vì mình nhỏ nhắn thế này kia mà! Hình như những tia nắng xuống tận đáy nước tìm mình thì phải. Nhưng mình nhỏ nhắn đến nỗi thân mẫu mình chẳng tìm thấy mình đâu. Giá ví thử người ta chưa đánh gãy mất cái mắt của mình thì mình cũng còn khóc được cơ đấy! Nhưng không, mình chẳng muốn khóc, mình mà lại than khóc à?

Một hôm, trẻ con đến sục sạo dòng suối. Chúng mò tìm đánh cũ, xu đồng và các của tương tự loại ấy. Công việc chẳng hào hứng lắm, nhưng chúng thích làm việc ấy và đứa nào nhặt được gì thì lấy đấy. Một đứa trong bọn bị cái kim đâm vào tay kêu lên:

- Ôi chao! Cái đồ ăn mày này!

Ả kim vội cãi:

- Tôi không phải là ăn mày đâu. Tôi là một tiểu thư khuê các đây.

Nhưng nào có ai thèm nghe nó. Đến lúc ấy cái đầu xi của nó đã tuột đi mất rồi và kim ta lại trở nên đen xì từ đầu đến chân; nhưng càng đen thì thân hình trông càng có vẻ nhỏ đi, nên cô ả tưởng mình mảnh dẻ hơn lúc nào hết. Trẻ con bàn nhau:

- Có cái vỏ trứng trôi đến kia rồi!

Thế là chúng cắm kim vào vỏ trứng. Cô ả hí hửng:

- May lắm! Giờ thì mình nổi bật rồi, vì mình thì đen mà thành quách xung quanh lại trắng toát một màu. Ít ra thiên hạ cũng nhận ra mình ngay. Miễn là chó có say sóng mà gãy tan xác

Cô ả không say sóng nên chẳng hề bị gãy.

- Đi biển mà có cái bụng bằng thép như mình thì thật là may mắn lắm thay! Mình

hơn người ở chỗ ấy đây. Ai dám tự hào có được cái bụng như ta? Thề chắt mình tốt thật! Mà càng nhỏ bao nhiêu thì lại càng tránh được tai nạn bấy nhiêu.

Một chiếc xe tải hàng chệt lên, vỏ trứng vỡ đánh "rắc" một cái. Kim rên la:

- Trời! Sao mình bị đè khiếp thế này! Hình như mình bị say sóng thì phải. Mình bị gãy nát mất rồi.

Tuy bị chệt xe nhưng ả kim không gãy. Cô ả vẫn như trước, nằm sõng sượt dưới lòng sưỡi. Mặc xác ả!

Cô bé bán diêm

Đêm giáng sinh năm ấy trời thật lạnh. Đã mấy ngày liên tuyết rơi liên miên, như hồi hả điểm trang cho thành phố vẻ thánh khiết để đón mừng ngày kỷ niệm Chúa Cứu Thế ra đời.

Em bé tay ôm bao giấy đầy những hộp diêm, vừa đi vừa cất giọng rao mời. Lạnh thê mà bé phải lê đôi chân trần trên hè phố. Đôi dép cũ rách của bé sáng nay bị lũ nhóc ngoài phố nghịch ngợm dấu đi mất. Trời lạnh như cắt. Hai bàn chân của bé sưng tím cả lên. Bé cố lê từng bước sát dưới mái hiên cho đỡ lạnh, thỉnh thoảng đôi mắt ngây thơ ngược nhìn đám đông hờ hững qua lại, nửa van xin, nửa ngại ngùng. Không hiểu sao bé chỉ bán có một xu một hộp diêm như mọi ngày mà đêm nay không ai thèm hỏi đến.

Càng về đêm, trời càng lạnh. Tuyết vẫn cứ rơi đều trên hè phố. Bé bán diêm thấy người mệt lả. Đôi bàn chân bây giờ tê cứng, không còn chút cảm giác. Bé thèm được về nhà nằm cuộn mình trên chiếc giường tồi tàn trong góc để ngủ một giấc cho quên đói, quên lạnh. Nhưng nghĩ đến những lời day nghiến, những lần roi vun vút của người mẹ ghẻ, bé rùng mình hồi hả bước mau. Được một lát, bé bắt đầu dán mắt vào những ngôi nhà hai bên đường. Nhà nào cũng vui vẻ, ấm cúng và trang hoàng rực rỡ. Chỗ thì đèn màu nhấp nháy, chỗ có cây giáng sinh với những quà bánh đầy màu. Có nhà dọn lên bàn gà tây, rượu, bánh trái trông thật ngon lành. Bất giác bé nuốt nước miếng, mắt hoa lên, tay chân run bần bật, bé thấy mình lạnh và đói hơn bao giờ hết. Đưa tay lên ôm mặt, bé thất thểu bước đi trong tiếng nhạc giáng sinh vang vang khắp nơi và mọi người thản nhiên, vui vẻ, sung sướng mừng Chúa ra đời...

Càng về khuya, tuyết càng rơi nhiều. Bóng tối, cơn lạnh lẫn cơn đói như phủ lên, như quần vào hình hài nhỏ bé ốm yếu. Bé vào núp bên vỉa hè giữa hai dãy nhà cao để tránh cơn gió quái ác và tìm chút hơi ấm trong đêm. Ngồi nghỉ một lát, chợt nhớ ra bao diêm, bé lấy ra một cây, quẹt lên để sưởi cho mấy ngón tay bớt cứng. Cây diêm cháy bùng lên thật sáng, thật ấm, nhưng chỉ một lát thì tắt mất, làm bé càng bức mình hơn trước. Bé thử quẹt lên một cây diêm thứ hai. Khi cây diêm cháy bùng lên, bé thấy trước mặt mình một bàn đầy thức ăn, những món đặc biệt của ngày lễ giáng sinh. Bé mừng quá, đưa tay ra chụp lấy thì ngay lúc ấy cây diêm tắt, để lại bé trong bóng tối dày đặc, với cái lạnh bây giờ càng khủng khiếp hơn. Bé sợ quá, sợ lạnh, sợ tối, vội vàng lấy bao giấy đồ diêm ra hết, rồi cứ quẹt lên từng cây một, hết cây này đến cây khác. Trong ánh sáng của mỗi cây diêm bé thấy mình được về nhà, được gặp lại người mẹ thân yêu. Mẹ âu yếm bế bé đến gần bên lò sưởi, mặc cho bé chiếc áo choàng dài thật ấm, thật đẹp, xong nhẹ nhàng đút cho bé từng miếng bánh ngon. Mẹ triu mến ôm bé vào lòng, vuốt ve, hỏi han đủ chuyện. Mỗi lần que diêm tắt, hình ảnh người mẹ thân yêu tan biến, bé hoảng sợ, vội vàng quẹt lên một que khác, mẹ lại hiện ra. Cứ như thế, tay bé cứ say sưa quẹt hết mớ diêm này đến mớ diêm khác. Rồi như người điên, bé lấy que diêm châm vào cả hộp diêm. Khi ánh lửa bùng lên, bé thấy mẹ cúi xuống bế bé lên, mang bé bay bổng về nơi đây tiếng hát, đây những người thân yêu, bé không còn thấy lạnh, thấy đói gì nữa.

Sáng hôm sau, những người trong phố tìm thấy em bé đáng thương nằm chết bên cạnh đống diêm vãi tung tóe trong ngõ hẻm.

Cô gái Do Thái

Hans Christian Andersen

Trong số những học sinh ở một trường từ thiện Thiên chúa có một bé gái người Do Thái. Đứa trẻ tốt, thông minh và là học sinh sáng dạ nhất trường; vậy nhưng em lại không được tham gia một môn học dành cho các học sinh Thiên chúa, đó là môn học thánh kinh.

Cứ đến tiết học này, em lại được phép mở sách địa lý ra đọc hoặc làm bài tập về nhà. Nhưng những việc đó em cũng làm một loáng là xong. Khi đã học thuộc lòng bài địa lý, quyển sách vẫn mở trước mặt, nhưng em thì lại lặng lẽ lắng nghe lời của thầy giáo giảng về Thiên Chúa giáo; thầy cũng sớm nhận ra rằng em nghe giảng chăm chú hơn tất cả những học sinh khác.

"Hãy chú tâm vào quyển sách địa lý của em, Sara", thầy giáo nhắc nhở nhẹ nhàng; nhưng đôi mắt đen rạng ngời của em vẫn chăm chú nhìn thầy; và một lần, khi thầy giáo đặt câu hỏi cho em, em đã biết cách trả lời tốt hơn bất kỳ đứa trẻ nào khác. Em gái đã nghe, hiểu và nghi nhớ lời giảng của thầy giáo trong trái tim mình.

Khi người cha nghèo khổ, thật thà của em lần đầu tiên đưa em tới trường, ông đã đề nghị rằng cô con gái nhỏ của ông sẽ không có mặt trong các buổi học về Thiên chúa giáo. Nhưng nếu em phải ra khỏi lớp trong những tiết học đó thì lại có thể gây ra phiền phức, và có thể khuấy lên sự phân biệt và khó chịu trong lòng những đứa trẻ khác, vì vậy mà em vẫn được ngồi trong lớp. Việc này không thể tiếp diễn được nữa.

Thầy giáo đã đích thân gặp cha em và khuyên ông hoặc là chuyển trường cho con gái, hoặc là chấp nhận để Sara tiếp thu Thiên chúa giáo.

"Tôi không thể làm ngơ trước đôi mắt bừng sáng của cô bé cũng như không thể không cảm nhận được cái cách mà em thiết tha đón đợi từng lời Phúc âm" - thầy giáo đã nói với người cha như vậy. Khi đó, người cha bật khóc.

"Bản thân tôi cũng không hiểu lắm về giới luật của Do Thái giáo - ông nói -. Nhưng mẹ của Sara lại rất ngoan đạo, tôi đã thề khi bà hấp hối rằng đứa con gái bé bỏng của chúng tôi sẽ không bao giờ cải đạo theo Thiên chúa. Tôi phải giữ lời thề với bà ấy và đó cũng là điều ghi trong Cựu ước mà người Do Thái phải tuân theo để trung thành với Chúa của mình".

Và vì thế, em gái Do Thái thôi học ở ngôi trường Thiên chúa nọ.

Năm tháng trôi đi, ở một thị trấn nhỏ có một cô gái giúp việc trong một gia đình bình dân, một cô gái có mái tóc đen như gỗ mun, mắt sẫm và sáng trong như màu trời đêm, trông cô cũng giống như bao cô gái Israel khác. Đó là Sara. Sắc diện của người thiếu nữ cũng không khác gì sắc diện của đứa trẻ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và lắng nghe chăm chú những lời giảng về Thiên chúa giáo.

Mỗi chủ nhật, tiếng đại phong cầm và thánh ca từ nhà thờ vẫn vọng đến . Âm điệu vang tới ngôi nhà nơi cô gái Do Thái làm việc.

"Mình cần phải trung thành với lễ Sabbath" một giọng nói vang lên trong cô, đó là giọng nói của lòng trung thành; nhưng ngày lễ Sabbath của cô lại là ngày bình thường của người Thiên chúa, và điều này có vẻ là một điều không may mắn đối với cô. Nhưng một ý nghĩ le lói trong tâm hồn cô: "Nhưng Chúa đâu có phân biệt ngày, giờ?", và khi ý nghĩ này lớn dần lên trong cô, cô cảm thấy yên tâm rằng vào chủ nhật của người Thiên chúa, khi tiếng đại phong cầm và thánh ca của ca đoàn vang tới chỗ cô đang làm việc, dù đó là trong bếp thì nơi đó cũng trở thành thánh đường đối với cô. Trong sâu thẳm trái tim, cô vẫn ghi nhớ những lời thầy giáo nói, nhưng cũng không quên lời hứa của cha với người mẹ đã quá cố của cô không phản lại niềm tin của tổ tiên. Thế là cô nhắm những bài kinh trong Cựu ước, về sự cao quý của người Do Thái. Cô cần phải coi Tân ước là một cuốn sách cấm nhưng thánh kinh vẫn vang lên vắng vắng trong ký ức tuổi thơ cô.

Một buổi tối, cô gái ngồi trong góc phòng khách. Ông chủ của cô đang đọc một quyển truyện cho mọi người nghe; và cô cũng có thể ngồi lại nghe vì đó không phải là thánh kinh. Câu chuyện kể về một hiệp sĩ Hungary bị một tướng quân Thổ Nhĩ Kỳ bắt làm tù binh, bị đóng ách với những con bò để cày ruộng và bị người ta dùng roi quật cho toé máu: Chàng hiệp sĩ gần như gục ngã do không chịu được đau đớn và nhục nhã. Người vợ chung thủy của chàng ở quê nhà đã phải gom tất cả vàng bạc châu báu, cầm cố nhà cửa, đất đai để ra đi tìm chồng. Bạn bè của chàng cũng gom tiền của góp cho đủ số tiền chuộc khổng lồ. Cuối cùng, chàng hiệp sĩ đã được giải thoát khỏi nhục hình và khổ sai. Về được đến nhà thì chàng cũng đổ bệnh và kiệt sức. Nhưng chẳng bao lâu sau, một lệnh triệu quân đi đánh những kẻ thù lại được ban ra: Chàng hiệp sĩ thấy những tiếng reo hò và bút rút không yên, không thể ở nhà. Chàng nhảy lên yên ngựa; máu nóng lại bốc lên mặt và sức mạnh dường như đã trở lại với chàng, chàng đã xông ra chiến trường để kiếm tìm chiến thắng. Chính tướng quân Thổ Nhĩ Kỳ xưa kia đã đóng ách chàng

cùng với những con bò cày ruộng thì giờ đây lại trở thành tù binh và bị giải về lâu đài của chàng. Chẳng đầy một giờ sau, chàng hiệp sĩ đứng trước tù binh của mình và bảo:

"Người có biết cái gì đang đợi người không?".

"Ta biết - người tù binh Thổ Nhĩ Kỳ đáp - Sự trả thù".

"Theo cách của người Thiên chúa! - Chàng hiệp sĩ nói. - Thiên chúa dạy rằng chúng ta phải tha thứ cho kẻ thù của chúng ta và yêu đồng loại. Thiên chúa dạy rằng Chúa là tình yêu. Hãy rời khỏi đây trong hoà bình, hãy trở về quê hương của người: Ta trả người về cho những người thân yêu của người; nhưng từ nay hãy tử tế và rộng lượng với những người không may mắn".

Đến lúc này thì người tù nhân oà khóc và kêu lên:

"Tôi không thể tin được phước lành này? Tôi tưởng rằng chỉ có đau đớn và bất hạnh đang chờ đợi mình, không nghi ngờ gì cả; vì vậy tôi đã uống thuốc độc giấu bên mình, chỉ trong mấy giờ đồng hồ nữa thôi, thuốc sẽ ngấm và tôi sẽ chết. Tôi phải chết, không có thuốc giải nữa rồi! Nhưng trước khi chết, xin hãy truyền cho tôi những giáo lý của tình yêu và lòng khoan dung cao cả! Hãy cho tôi ân huệ được thụ giáo và được chết như một người Thiên chúa!". Và thế là người tù nhân được tha nợ nguyên.

Đó là truyền thuyết mà ông chủ đọc cho mọi người nghe. Tất cả thánh giả đều lắng nghe với sự đồng cảm, say sưa; và Sara - cô gái Do Thái - thì ngồi một mình trong góc của mình, lắng nghe với một trái tim cháy bỏng; những giọt nước mắt dâng lên trong đôi mắt đen sáng trong, cô ngồi lặng lẽ như khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường, cảm nhận sự kỳ diệu, vĩ đại của Thánh kinh; những giọt nước mắt lăn trên má.

Nhưng lúc này, những lời trăng trối của mẹ cô lại vang lên.

"Đừng cho con gái nhỏ của tôi cải đạo theo Thiên chúa", và giọng nói trong tâm hồn cô cũng vang lên cùng với lời răn của Do Thái giáo: "Con phải kính trọng, trung thành với cha và mẹ của mình".

"Tôi không được chấp nhận trong cộng đồng người Thiên chúa giáo" - cô tự nhủ -.

"Họ tẩy chay tôi vì tôi là một cô gái Do Thái, những cậu bé hàng xóm chủ nhật trước đã la ó đuổi tôi đi khi tôi ở cửa nhà thờ mà nhìn những cây nến cháy trên bàn thờ và lắng nghe thánh ca. Từ khi đi học, tôi đã cảm nhận được sức mạnh của Thiên chúa, một sức mạnh giống như tia nắng mặt trời, tràn vào tâm hồn dù tôi có nhắm chặt mắt mình. Nhưng con cũng không muốn làm cho mẹ khổ tâm, ôi mẹ thân yêu, con sẽ không phản bội lời thề của cha, con sẽ không đọc kinh thánh của người Thiên chúa. Con có tôn giáo của mình và con sẽ trung thành với nó!".

Và năm tháng vẫn tiếp tục trôi đi.

Người chủ của cô gái qua đời. Người vợ goá của ông trở nên nghèo túng, không thể có đủ tiền để thuê người ở nữa. Nhưng Sara không muốn rời bỏ ngôi nhà: Cô tự nguyện ở lại đỡ đần việc nhà trong lúc khó khăn, làm việc bằng chính sức lực và đôi tay mình tới tận đêm khuya để kiếm tiền mua bánh mì. Không họ hàng nào chìa tay giúp đỡ gia đình cả, bà chủ đã mấy tháng trời nằm trên giường bệnh lại một ngày một yếu. Sara làm việc cật lực, trong những phút rảnh rỗi, cô ngồi bên giường bệnh chăm sóc người ốm, dịu dàng và thành tâm như một thiên thần trong ngôi nhà nghèo khổ.

"Trên bàn có quyển kinh thánh đấy - Người ốm nói với Sara -. Hãy đọc cho ta nghe một đoạn nào đó, đêm sao mà dài thế, dài quá thế! Tâm hồn ta khao khát được nghe lời của Chúa".

Sara gật đầu. Cô đặt hai tay mình trên quyển kinh thánh của người Thiên chúa, mở ra và đọc cho người đàn bà đang ốm. Những giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt rạng ngời và trái tim cô toả sáng.

"Ôi, mẹ của con - cô thì thầm - Con của mẹ không thể nhận lễ ban thánh thể Thiên chúa, cũng không được chấp nhận ở nhà thờ, con sẽ nghe theo lời của mẹ: Chúng ta đã hợp nhất với nhau trong cuộc sống trên cõi đời này, nhưng sau cõi đời này còn có một sự hợp nhất cao nữa, đó là sự hợp nhất dưới sự che chở của Chúa!".

Cô gái rung mình khi cô vừa gọi tên thiêng, một ngọn lửa như trùn lấy cô, toàn bộ thân mình rung động, chân tay bủn rủn, cô lặn ra bất tỉnh, trở nên yếu sức hơn cả người đàn bà trên giường bệnh.

"Sara đáng thương! - người ta bảo nhau - Cô ấy đã làm việc quá sức!".

Người ta đưa cô đến bệnh viện dành cho người nghèo. Cô đã qua đời ở đó và được đưa về nơi an nghỉ, nhưng không phải một ngôi mộ trong nghĩa địa, vì ở đó không có chỗ cho một cô gái Do Thái: Mộ của cô nằm ở bên ngoài bức tường rào nghĩa địa.

Mặt trời của Chúa, mặt trời chiếu sáng trên mộ của những người Thiên chúa trong nghĩa địa cũng chiếu sáng trên mộ của cô gái Do Thái nằm ngoài bức tường. Khi những bài thánh ca cất lên trong nhà thờ, chúng cũng vang tới nơi yên nghỉ của cô gái cô đơn; và linh hồn của cô cũng hoà trong lời cầu nguyện phục sinh:

"John làm lễ thánh cho con bằng nước, nhưng ta sẽ làm lễ cho con bằng linh hồn thánh thiện!".

Yến Khanh dịch

Một bà mẹ

Hans Christian Andersen



Một bà mẹ đang ngồi cạnh đứa con nhỏ. Bà rất buồn vì lo nó chết mất. Đứa bé xanh rớt, mắt nhắm nghiền đang thoi thóp. Thấy nó rên r ỉ rất thiếu ngủ, bà cúi xuống sát mặt nó, lòng se lại.

Có tiếng gõ cửa. Một ông già nghèo khổ, chùn kín trong tấm chăn rách bước vào. Bên ngoài tuyết phủ khắp nơi, gió vun vút quất vào mặt.

Ông già rét run cầm cập, ngồi xuống ru đứa bé. Mẹ nó đương nhóm lò hâm lại cốc sữa. Xong việc bà quay lại ngồi vào chiếc ghế cạnh ông già, nhìn đứa bé ốm yếu vẫn đang thoi thóp thở. Bà hỏi:

- Liệu nó có việc gì không? Thượng đế có tha bắt nó đi không?

Ông già - chính là thần chết lắc đầu một cách khó hiểu. Bà mẹ gục đầu xuống, nước mắt rùng rùng trên gò má. Đã ba hôm nay, bà không ngủ, người rã rời. Bà thiếp đi một tí, rồi chợt rùng mình vì rét bà choàng dậy.

- Đâu rồi nhi? Bà hoảng hốt kêu lên, mắt nhìn tứ phía. Ông già và đứa con bà biến đâu mất. Lão đã đem con bà đi rồi. Chiếc đồng hồ quả lắc vẫn tích tắc trong xó nhà.

Bà mẹ tội nghiệp vùng dậy chạy ra ngoài gọi con.

Một bà cụ mặc áo dài đen, ngồi giữa đám tuyết trên sân bảo bà mẹ:

- Tôi thấy thần chết mang con chị chạy đi rồi. Lão ta chạy nhanh hơn gió. Đã cướp ai đi, lão không bao giờ mang trả lại.

Bà mẹ khẩn cầu:

- Xin cụ bảo tôi lão đi đường nào. Tôi sẽ đuổi kịp.

Bà cụ đáp:

- Được! Nhưng muốn ta chỉ đường, chị phải hát cho ta nghe tất cả những bài hát mà chị đã ru con chị. Ta đã được nghe chị hát ru con chị nhiều, ta rất thích. Ta là thần đêm tối. Ta đã từng trông thấy nước mắt chị tràn ra khi chị ru con.

Bà mẹ van vãi:

- Tôi xin hát tất cả, sau đó bà chỉ đường giúp để tôi đuổi theo thần chết đòi lại đứa con tôi. Nhưng thần đêm tối chẳng nói gì. Bà mẹ vịn vẹo đôi tay, nước mắt đầm đìa, vừa nức nở vừa hát, tiếng nức át cả lời hát.

Nghe hát xong, Thần đêm tối bảo:

- Rẽ sang phải rồi đi vào rừng thông tối om kia. Thần Chết mang con chị biển vào đấy.

Đến giữa rừng, gặp một ngã ba, bà mẹ phân vân không biết rẽ trái hay phải. Chỉ có một bụi gai không hoa, không lá, tuyết phủ đầy, cành nặng trĩu là xuống đến mặt đất. Bà mẹ hỏi:

- Có biết thần chết đem con ta đi lối nào không?

Bụi gai trả lời:

- Có nhưng muốn tôi chỉ, bà phải ủ tôi vào lòng cho ấm lên. Tôi đang rét cóng, sắp thành băng đến nơi.

Bà mẹ ôm bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó. Ngực bà gai đâm toé máu. Bụi gai nóng lại trở hoa xanh tốt ngay giữa đêm đông giá lạnh. Được sưởi ấm rồi, bụi gai chỉ đường cho bà mẹ.

Bà đến một cái hồ lớn, chẳng thấy có một bóng thuyền. Mặt hồ lớp băng mỏng quá không giẫm lên để đi được, nước hồ lại quá sâu không lội qua được. Bà mới cúi xuống để uống hết nước hồ. Bà cũng biết việc ấy là quá sức mình, nhưng vì quá đau khổ. Bà mong thượng đế cứu giúp.

Hồ nước bảo bà:

- Không làm thế được đâu. Ta thương lượng với nhau thì hơn. Tôi rất thích ngọc trai. Hai mắt bà là hai viên ngọc trai rất rất trong. Bà hãy khóc cho đến lúc rơi hai mắt xuống. Tôi sẽ đưa bà đến một cái nhà kính là nơi thần chết vun trồng các cây hoa, mỗi cây là một kiếp người.

Bà mẹ nức nở, nước mắt tầm tã, hai mắt theo dòng lệ rơi xuống đáy hồ hoá thành hai viên ngọc.

Bà được hồ nước nâng bổng lên và thoát một cái đũa đến một ngôi nhà kỳ lạ, chẳng biết đấy là một quả núi với hang sâu rừng thẳm hay là một công trình tuyệt hảo, tuyệt mỹ của con người. Mắt bà không còn nên không trông thấy gì, bà hỏi:

- Có thấy thần chết đem con tôi đi đâu không?

Một bà già canh vườn ươm của thần chết nói:

- Thần chết chưa về đến đây. Bà làm thế nào mà đến được nơi này? Ai đã giúp bà?

- Thượng đế giúp - bà mẹ trả lời - Người đã thương tôi, vậy bà cũng rủ lòng thương bảo cho tôi biết con tôi ở đâu.

Bà già nói:

- Tôi không biết mặt con bà. ở đây nhiều cây lắm. Mỗi cây tượng trưng sinh mệnh một con người. Chúng cũng có tim, tim chúng đập. Bà cứ lại gần các cây, nghe nhịp tim đập chắc bà sẽ nhận ra cây nào mang sinh mệnh con bà. Nhưng bà muốn tôi hướng dẫn thì bà trả ơn tôi cái gì nào?

- Tôi còn gì để cho bà nữa đâu! Bà mẹ trả lời.

- Bà có mớ tóc đen nhánh - bà già nói - bà cho tôi và nhận lại mớ tóc bạc của tôi. Đổi nhau mà.

- Nếu chỉ có thể thôi thì được - bà mẹ vội trả lời, rồi bà trao mớ tóc đen cho bà cụ và nhận lấy mớ tóc bạc.

Hai người bước vào vườn kính rộng lớn của thần chết. Nơi đây có rất nhiều cây cỏ đủ loại. Có những cây mộc lan hương mảnh dẻ, những bông thược dược to và mập mạp. Có những cây mọc dưới nước, cây xanh tươi, cây khô cằn, răn quấn quanh gốc. Đây là những cây cọ, cây tiêu huyền, kia là đám mùi và xạ hương. Mỗi cây mỗi hoa mang một tên người, tượng trưng một kiếp người. Có những cây lớn trồng trong chậu nhỏ tí đang sắp làm vỡ chậu. Ngược lại có những cây bé con lại trồng trên những vuông đất rộng phủ rêu xanh mượt. Người mẹ đau khổ rạp xuống từng gốc cây, lắng nghe nhịp đập từng trái tim của chúng. Và giữa muôn vàn trái tim ấy bà nhận ra nhịp đập của trái tim con bà.

- Con tôi đây rồi! Bà reo lên, chìa tay trên một gốc kị phù nhỏ màu lam ồm yếu thân nghèo sang một bên.

Bà già ngăn lại:

- Đừng đụng vào hoa. Cứ đợi ở đây. Thần chết sắp về. Không cho Thần nhổ cây hoa này.

Ngay lúc đó một làn gió lạnh buốt nổi lên. Thần chết đã đến. Thần hỏi:

- Sao ngươi lại tìm được đến đây? Mà lại đến trước ta?

- Ta là mẹ! Bà mẹ trả lời.

Thần chết vươn bàn tay dài ngoẵng về phía cây hoa mảnh dẻ, bà mẹ vòng đôi bàn tay giữ lấy không cho Thần chết lấy.

- Ngươi không chống lại được ta đâu! - Thần chết nói và hà hơi vào tay bà mẹ, bà thấy lạnh buốt - Ta cũng chỉ tuân theo lệnh của thượng đế mà thôi. Ta trông nom khu vườn của người mang theo những cây cỏ ở đây lên trồng trong vườn của thượng đế theo lệnh người. Còn sau đó trên ấy ra sao ta không biết.

- Giả con cho tôi! - Bà mẹ van xin và định túm lấy tay hai cây.

Thần chết bảo:

- Chớ đụng vào! Người nói rằng người đau khổ mà người lại muốn làm cho một người mẹ khác phải đau khổ hay sao?

Bà mẹ đau thương buông hai cây hoa ra.

Thần chết nói thêm:

- Đây là đôi mắt của người, ta thấy lóng lánh dưới đáy hồ ta vớt lên đây. Người hãy nhận lại. Và nhìn xuống đáy giếng gần đây. Ta sẽ cho người biết tên hai đứa trẻ có hai hai bông hoa ấy. Người sẽ thấy rõ cả cuộc đời và quá khứ và tương lai của chúng, thấy rõ tất cả những gì mà người định huỷ hoại.

Bà mẹ nhìn xuống đáy giếng. Bà thấy một trong hai bông hoa ánh lên niềm vui đầy hạnh phúc, còn bông hoa kia thì hoàn cảnh trầm luân, khổ ải.

Thần chết nói:

- Cả hai kiếp hoa đều do Thượng Đế định đoạt cả.

Người mẹ hỏi:

- Thế hoa nào là hoa hạnh phúc, hoa nào là hoa bất hạnh?

Thần chết đáp:

- Ta không thể tiết lộ thiên cơ. Nhưng một trong hai bông hoa ấy chính là của con người, là hình ảnh tương lai của nó.

Bà mẹ gào lên:

- Hoa nào trong hai hoa ấy là của con tôi? Hãy bảo cho tôi biết. Nếu đời nó sau này sẽ đau khổ thì hãy mang nó đi, mang ngay về Thiên đường. Xin hãy tha thứ cho những lời tôi cầu nguyện. Xin hãy quên đi tất cả cả, coi như tôi đã mê sảng.

Rồi bà vịn tay vào nhau, quỳ xuống cầu khẩn:

- Xin thượng đế đừng nghe lời con nếu con có cầu khẩn những lời sai trái với ý người.

Rồi bà gục đầu xuống ngực:

Và thần chết mang đứa bé đến cái xứ sở xa lạ ấy.

Một chuyện có thật

Tác giả: **Hans Christian Andersen**

Thật là một câu chuyện rừng rợn! Mụ gà mái già ở bên làng, nơi diễn ra tấn thảm kịch kêu lên như vậy. Sân khấu của câu chuyện rừng rợn ấy là một cái chuồng gà. Thật là đêm qua tôi sợ chẳng dám ngủ một mình. May sao chúng tôi lại đậu đồng cả trên cùng một cầu.

Rồi mụ bèn kể lễ sự biến ấy với một giọng làm cho cử tọa, kể cả lão gà sống có bộ mào rù, cũng phải sợ dựng đứng cả lông lên.

-Việc ấy xảy ra trong chuồng gà, bên cạnh chuồng tôi. Mặt trời lặn, bọn bà mái leo cả lên cầu. Trong bọn có cô ả lông trắng, chân ngắn, đẻ trứng rất đều, và xưa nay chưa từng có điều tiếng gì. Leo lên đến cầu, ả ta bèn lấy mỏ rĩa lông. Một cái lông nhỏ rơi ra, ả lẩm bẩm: Thế là mình lại rụng mất lông rồi! ả có tính hay nói đùa; ngoài ra, như tôi đã nói, chả ai chê trách được ả ta điều gì. Sau đó ả ta ngủ thiếp đi.

Trời tối đen như mực. Bọn gà mái đậu xít vào với nhau. Một đứa, đậu gần ả mái trắng vừa nói lúc nãy, không ngủ. Mơ màng nghĩ cách sung sướng trên đời này, nó đang muốn chuyện gẫu tí chút với một đứa bạn.

-Này, chẳng ấy có nghe người ta nói gì không? Tôi không muốn chỉ đích danh, nhưng một cô ả vừa thú nhận rằng đã chải lông làm đỏm. Tôi mà là gà sống thì cứ là tôi khinh đấy!

Ngay trên đầu lũ gà có vợ chồng con cái nhà cú mèo. Cả cái gia đình ấy đều rất thính tai và đã nghe thấy hết cả mọi chuyện. Cú con, mắt tròn tròn xoe, còn cú mẹ thì vỗ cánh phành phạch. Mụ bảo các con:

-Không nên rình mò nghe chuyện của ai cả. Nhưng dẫu sao ta cũng e rằng chúng bay nghe thấy cả rồi. Chính ta cũng nghe thấy hết, vì còn đôi tai thì còn vô khối là chuyện phải nghe. Dưới kia, có một cô ả gà mái mất giống đến nỗi rĩa lông để chải gà sống.

Cú đực bảo vợ:

-Coi chừng bọn trẻ con đấy. Đừng có để cho chúng nghe những chuyện ấy.

Cú mẹ đáp:

-Ừ, tôi chỉ muốn kể lại cho chị cú mèo nghe ngay bên cạnh đấy thôi. Bạn thân nhất của tôi đấy.

-Hu hú! Cả hai mụ cú mèo vừa bay về phía chuồng chim vừa rúc lên - Hu hú! Có một ả gà mái nhỏ tiết cả lông để làm đom với gà sống. Phen này thì cứ gọi là chết rét chứ chẳng chơi.

Đàn bồ câu gù lên:

-ở đâu thế? ở đâu thế?

-Trong chuồng gà bên kia kìa! Việc này gần như chính tôi được trông thấy. Kể lại thì hơi khó, nhưng chuyện này có thật đấy.

Bồ câu gật gù:

-Bọn tôi tin các bác chứ!

Rồi chúng đem ngay câu chuyện sang chuồng gà bên cạnh. Chúng kể lể rằng:

-Có một mụ gà mái, người thì bảo hai cơ đấy, muốn làm ra vẻ khác thường, nhỏ tiết cả lông đi để chài gà sống. Thật là một trò chơi nguy hiểm. Như thế có thể bị cảm lạnh, hoặc lên cơn sốt, thậm chí có thể chết, và quả là cả hai đứa cũng đã chung số phận ấy rồi.

Đậy đi thôi!

Gà sống vừa bay tót lên mái chuồng vừa gáy vang lên. Lão còn hơi ngái ngủ, nhưng lão vẫn bô bô lên:

-Có ba ả mái tơ... thất tình với một gà sống, đã chết vì đau khổ... Các cô ả đã tự vặt tiết cả lông đi. Thật là khủng khiếp. Tôi thấy cần phải loan báo cho bà con biết chuyện này.

Tất cả quang quác lên:

-Kể tiếp đi! Kể tiếp câu chuyện đi!

Bọn bà sống gáy om lên.

Thế là câu chuyện truyền từ chuồng gà này sang chuồng gà khác và cuối cùng lại trở về nơi xuất phát. Người ta đồn rằng:

-Có năm ả gà mái đã tự vặt tiết cả lông đi để thi xem đứa nào gầy mòn đi nhất vì tương tự một anh gà trống. Sau đó chúng đánh nhau, máu me đầm đìa rồi chết cả nút. Thật là điểm nhục gia phong và lại còn lại thiệt hại lớn cho nhà chủ nữa.

ả gà mái lúc đầu đã đánh rụng một cái lông con, bây giờ không nhận ra được đấy là chuyện của chính mình, vốn đứng đắn, ả ta kêu lên:

-Nhục nhẽ thay cho những mục gà mái ấy! Cũng may là cái hạng gà như thế cũng chả có mấy! Phải phổ biến rộng rãi câu chuyện này ra mới được, ta sẽ làm đủ mọi cách để truyền câu chuyện này ra nước ngoài. Thật là đáng kiếp cho những quân khốn nạn ấy!

Thế là câu chuyện được đăng dưới nhan đề:

"một chuyện có thật"

Các bạn đã thấy chưa? Chỉ có một cái lông gà con thôi mà thành ra năm con gà mái được cơ đấy!

Người bạn đồng hành

Tác giả: **Hans Christian Andersen**

Cha nó đang ốm thập tử nhất sinh. Nó rất buồn. Trong túp lều nhỏ chỉ có hai cha con. Cha nó bảo: "Giăng ơi! con thật hiếu thảo! Cha cầu mong Thượng đế phù hộ cho con trên đường đời."

Giăng oà khóc. Nó chẳng còn ai trên đời này nữa! Không mẹ, không cha, không anh không em. Nó quỳ bên cạnh giường hôn tay cha, nước mắt giàn giụa. Một lúc nó mệt, nằm thiếp đi, gục đầu xuống thành giường bằng gỗ cứng.

Nó mơ một giấc mơ kỳ diệu. Nó thấy mặt trời và mặt trăng sà xuống, cha nó mạnh khoẻ, cười với nó như những lúc cha vui. Một cô gái xinh đẹp, đội chiếc mũ miện chìa tay cho nó. Cha nó lại cười và bảo: "Người vợ tương lai cha sắp cưới cho con đấy!"

Giăng bừng tỉnh. Trước mặt nó là sự thực đáng buồn: Cha nó đã chết, nằm sóng sượt trên giường, ngoài ra chẳng có một ai. Tội nghiệp cho nó!

Hôm sau Giăng đi theo quan tài người cha thân yêu ra mộ. Thế là từ nay nó chẳng bao giờ được thấy mặt cha nó. Lòng nặng trĩu buồn phiền, tim nó như tan nát thành muôn mảnh.

Người đi đưa ma hát một bài thánh thi. Tiếng hát làm nó chan hoà nước mắt, giọt lệ làm nhẹ bớt đau khổ.

Ánh dương lấp lánh trên hàng cây xanh như an ủi nó: "Đừng buồn phiền! Hãy nhìn lên trời xanh. Cha cậu đang trên đó và đang cầu nguyện cho cậu gặp mọi sự tốt lành thành đạt trong mọi việc".

Giăng đáp: "Còn tôi, tôi sẽ ăn ở tốt lành để sau này được lên đây gặp lại và đoàn tụ với cha tôi".

Giăng mỉm cười, hai hàng lệ lăn trên gò má. Trên cây mấy con chim non cất tiếng hót: quy vit! quy vit! Chúng vừa chứng kiến đám tang. Chúng cũng tin rằng giờ đây người cha đang ở trên Thiên đường, ông sung sướng mỉm cười vì đã sống phúc hậu khi ở dưới trần.

Giăng thấy đàn chim chuyển từ cành nọ sang cành kia rồi cùng nhau bay vút lên cao. Giăng thấy khao khát được bay theo chúng. Nhưng nó không quên để một cây thập tự bằng gỗ đem cắm bên mộ cha. Khi mang cây thập tự đến, nó đã thấy ngôi mộ có cỏ đắp và cắm đầy hoa. Bạn bè đã đem đến trang hoàng mộ

Ông, vì ai cũng quý ông.

Chôn cất cha xong, sáng hôm sau Giăng gói quần áo thành một bọc nhỏ và dắt lưng toàn bộ gia tài gồm có năm mươi đồng tiền vàng và vài hào bạc. Nó định dùng món tiền ấy và đi chu du thiên hạ.

Trước khi đi, Giăng ra nghĩa địa, tìm đến mộ cha, quỳ xuống khấn: "Vĩnh biệt cha thân yêu. Con nguyện trước vong hồn cha lúc nào cũng sẽ ăn ở tốt lành. Xin cha yên lòng cầu Thượng đế phù hộ cho con".

Trên những cánh đồng Giăng đi qua, nó thấy hoa nào cũng tươi đẹp dưới ánh nắng ấm. Chúng nghiêng mình trong gió nhẹ như chào mừng Giăng.

Đi được một quãng Giăng đứng lại nhìn ngôi nhà thờ cổ kính, nơi nó đã đến với cha để nghe giảng đạo.

Nó nhìn thấy trên cửa tò vò gác chuông anh lùn gác chuông nhà thờ đầu đội mũ đỏ, tay đang che mắt để tránh những tia nắng. Nó vẫy tay vĩnh biệt anh ta.

Anh lùn cũng chào lại, vẫy chiếc mũ, lấy tay gửi cho Giăng nhiều chiếc hôn gió, tỏ ý chúc Giăng lên đường mạnh khỏe gặp nhiều may mắn.

Giăng vừa đi vừa nghĩ đến những gì sẽ gặp trên đường. Nó đi, đi mãi; chưa bao giờ đi xa thế. Trên đường chẳng hề gặp một người nào quen, thành phố cũng lạ. Nó đã đến một nơi chưa bao giờ đặt chân.

Đêm đầu tiên nó ngủ trong một đồng rơm vì không tìm được chỗ nào khác. Tuy vậy nó thấy rất may mắn, đến vua cũng không có được chỗ ngủ như thế. Đây nhé; một cánh đồng một con sông, một đồng rơm và bầu trời xanh trên đầu; còn có các phòng ngủ nào đẹp hơn thế! Thảm cỏ xanh có điểm hoa trắng đỏ. Hương mộc và và dã tường là những bó hoa trang trí tuyệt đẹp; rửa mặt thì đã có cả một con sông và làn nước trong mát in bóng những vì sao từ trên trời soi xuống. Chì hăng như một đèn lớn treo lơ lửng trên bầu trời xanh chẳng còn sợ bén lửa sang rèm cửa, nên Giăng có thể yên chí nằm ngủ.

Lúc tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao, khắp nơi chim chóc líu lo: "Chào cậu! Chào cậu!"

Hôm ấy đúng vào ngày chủ nhật. Chuông nhà thờ rộn rã. Giáo dân trong vùng kéo nhau đến nhà thờ. Giăng đi theo họ vào nhà thờ và cùng hát với họ. Nó tưởng như đang đứng trong nhà thờ quê nhà nơi nó đã chịu lễ ban thánh thể và đến lễ với cha.

Ngoài nghĩa địa có nhiều mộ. Có những ngôi mộ cỏ mọc cao. Giăng nghĩ đến

ngôi mộ của cha ở quê nhà, thiếu người chăm sóc, chắc cũng giống thế. Nó ngồi xuống nhỏ cỏ, dựng lại. những cây thánh giá bị đổ, xếp lại những bó hoa bị gió cuốn đi.

Nó nghĩ: "có lẽ mộ cha mình cũng được người khác chăm sóc thay mình như thế này".

Có một ông lão nghèo đang đứng ở nghĩa địa. Giăng cho ông mấy hào lẻ rồi tiếp tục chu du thiên hạ.

Chiều tối gặp một cơn giông khủng khiếp. Giăng rào bước tìm nơi trú ẩn. Nó đã tìm được một ngôi nhà thờ biệt lập trên một quả đồi. Nó thấy cửa mở, chẳng có người. Nó vào ngồi xếp nghỉ và cầu kinh. Chưa hết một bài mắt đã dúi rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc tỉnh dậy, đã nửa đêm, cơn giông đã tan, trăng lấp lánh ngoài cửa kính. Giữa nhà thờ nó nhìn thấy một chiếc quan tài mở nắp, bên trong có một thi hài sắp đem chôn. Giăng không chút sợ hãi. Nó biết rằng người chết rồi không hại ai. Có chăng chỉ những kẻ còn sống có tâm địa xấu xa mới tìm cách hại người, mới đáng sợ. Giữa lúc ấy có hai tên có vẻ là bọn bất lương, định lôi xác chết ra để quăng đi. Vốn là người nhân đức, Giăng động lòng thương, hỏi: - Các anh định giở trò gì thế? Phải tội chết. Người ta chết rồi, để cho vong hồn người ta yên.

- Không được! Hai tên bất lương trả lời. Nó nợ tiền chúng tao, không trả. Bây giờ nó vào áo quan rồi mà chúng tao chẳng được lấy một xu. Chúng tao phải quăng nó ra cửa nhà thờ cho bố tức.

Giăng điều đình.

- Người ấy nợ các anh bao nhiêu không biết. Đây tôi có tất cả năm mươi đồng vàng, tôi sẽ đưa cả cho các anh rồi để cho người ấy yên lành. Còn tôi vẫn đang khỏe mạnh, lành lặn. Thượng đế sẽ phải phù hộ tôi.

- Được! Nếu anh muốn trả nợ thay cho nó thì đây đồng ý tha.

Chúng cầm tiền, cười ngất bỏ đi, chấp hai tay người chết với nhau, từ biệt bước đi vào khu rừng lớn. Ra khỏi khu rừng thì trời vừa sáng. Bỗng Giăng nghe có tiếng gọi sau lưng:

- Anh bạn về đâu thế?

- Đi chu du thiên hạ. Giăng đáp. Tôi là đứa trẻ không cha không mẹ, nhưng Thượng đế sẽ phù hộ tôi.

- Tôi cũng chu du thiên hạ đây - người lạ mặt nói - Chúng ta cùng đi với nhau chẳng?

- Nhất trí, Giăng đáp và họ cùng đi với nhau.

Chỉ mười lăm phút sau, họ đã trở thành đôi bạn ý hợp tâm đầu. Vì cả hai đều là người tốt. Nhưng Giăng thấy người bạn đồng hành, khôn hơn mình nhiều. Anh ta đã đi nhiều, từng trải nhiều, chuyện gì cũng biết.

Họ bảo nhau hãy ngồi xuống gốc cây nghỉ và ăn sáng. Vừa lúc ấy, có một bà cụ đi tới.

Bà cụ lụ khụ, lom khom chống nạng, trên lưng mang một bó củi khô nhặt trong rừng, dưới tạp dề lòi ra đầu ba cái roi bằng cây đuôi chuồn và dương liễu. Còn cách hai người một quãng, bà cụ ngã lăn kền ra, kêu thét lên.

Giăng muốn khiêng bà cụ về nhà, nhưng người bạn đồng hành bảo: "Không cần, tôi có thứ thuốc bôi vào bà lão dậy được tự đi về nhà ngay như không có chuyện gì xảy ra". Nhưng anh ta đòi bà cụ phải trả công ba cái roi, cụ dặt dưới tạp dề.

- Thế thì đắt quá đấy! Bà cụ nói, ngần ngừ không muốn đưa.

Nhưng gãy chân nằm đấy thì khổ, cụ đành phải đưa ba cái roi cho người kia. Anh ta lấy thuốc bôi vào chỗ chân đau, bà cụ đứng ngay lên, đi được.

Thật là một thứ thuốc công hiệu ít thấy.

Xong rồi hai anh bạn ra đi. Giăng hỏi anh kia:

- Cậu lấy mấy cái roi ấy làm gì?

- Mình hay thích những cái lật vạt như thế. Tính mình vậy.

Hai người đi một hồi khá lâu. Giăng nhìn về phía trước và nói:

- Nom kia! Những đám mây đen đang kéo đến mù mịt khiếp quá!

- Không phải mây đâu! Anh bạn đồng hành nói- Đây là những ngọn núi cao.

Thực vậy. Đây chỉ là những ngọn núi. Trông gần mà hoá ra xa. Đi cả một ngày rông rã mới tới nơi. Rừng ở đây rậm, mọc toàn cây thẳng đứng. Lại còn có những hòn đá cực to. Vượt qua nơi này không dễ, hai người bàn nhau nghỉ lại mai đi sớm.

Trong quán trọ bên dưới một đám đông người đang tụ tập. Một người đang làm trò múa rối. Khán giả ngồi xem chung quanh. Trên hàng đầu là một lão hàng thịt béo phì. Cạnh lão là một con chó to xù, nom dữ tợn như sắp cắn người. Mở đầu buổi diễn là một hài kịch. Hai nhân vật chính là vua và hoàng hậu, đầu đội mũ miện vàng, khoác áo choàng, ngồi trên ngai. Những chú lính hầu xinh xắn, mắt bằng thủy tinh, đứng gác cửa. Cửa đóng ra mở vào liên tục để lấy gió vào cung. Màn kịch thật vui, khán giả vỗ tay ran ran.

Đến lúc hoàng hậu ra sân khấu, dạo được vài bước, thì chẳng biết thế nào, con chó của lão hàng thịt nhảy lên ngoạm vào lưng, hoàng hậu ngã vật xuống. Chủ gánh xiếc rất buồn, phần vì mất vai hoàng hậu là con rối đẹp nhất, phần vì mất buổi diễn. Những người bạn của Giăng biết anh ta có thể chữa được. Anh ta lấy lọ thuốc vừa dùng chữa chân cho bà lão lúc nãy, bôi cho con búp bê hoàng hậu. Con búp bê đứng ngay lên và biểu diễn luôn, lại không cần có dây điều khiển. Mà khéo như người thật, chỉ không biết nói. Chủ xiếc mừng quá.

Hết buổi diễn mọi người ra về. Người trong quán trọ đi ngủ cả. Bỗng có tiếng rên rỉ vọng lên. Mọi người dậy xem, thì thấy đám con rối nằm ngổn ngang, nào vua, nào cận thần, nào lính hầu, giương to đôi mắt thủy tinh rên rỉ thảm hại, cầu xin được bôi thuốc để có thể tự ngọ nguậy được như hoàng hậu.

Thấy vậy, hoàng hậu quỳ xuống, hai tay nâng mũ miện kêu van xin "ông lang" bôi thuốc và tắt cả những người trong cung.

Người chủ gánh hát hứa anh bạn của Giăng xin biểu tất cả tiền bán vé vào cửa tối ấy chỉ cầu an bôi thuốc cho tắt cả những con búp bê còn lại. Nhưng anh bạn chỉ đòi mỗi thanh gươm đeo cạnh sườn quốc vương. Nhận gươm rồi, anh bạn bôi thuốc cho mấy con búp bê. Tức thì tắt cả mấy con tự hoạt động được, không cần giết dây, trông thật là buồn cười. Các cô cậu hầu bàn cười ngặt nghẽo và nháy theo chúng. Cả người đánh xe, cả bác bếp, cả những khách trọ đang ngủ cũng bật dậy ôm nhau nhảy. Lại cả xẻng, cái cặp than cũng hồi hả chạy vào nhảy. Rõ thật là vui.

Sáng hôm sau. Giăng và anh bạn đồng hành từ biệt mọi người lên đường. Họ vượt qua những cánh rừng bát ngát, leo lên những đỉnh núi cao chót vót. Họ trông được rất xa, nhìn đến tận những nơi họ chưa từng đến, ngắm nhiều cảnh đẹp huy hoàng. Mặt trời lấp lánh trên khoảng trời xanh mát rượi. Tiếng kèn sấm chốc chốc văng lên từ các khe núi.

Say sưa trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hai anh bạn đường đứng chấp tay tạ ơn Thượng đế đã cho hưởng những cảnh tuyệt diệu trên thế gian này. Bỗng trên đầu có tiếng vang. Ngẩng lên họ thấy một con thiên nga đang bay lượn trong không trung và không biết thế nào lại lao đảo rồi rơi bịch xuống ngay dưới chân họ. Anh bạn của Giăng trầm trồ:

- Đôi cánh đẹp quá! Tôi phải cắt mới được. Cậu xem mình lấy thanh gươm đem đi, có được việc không?

Rồi anh lấy gươm chặt phăng đôi cánh. Xong rồi họ lại đi. Sau mấy ngày họ đến một kinh thành lớn xung quanh có một trăm ngọn tháp lấp lánh dưới nắng như làm bằng bạc. Giữa kinh thành là một toà lâu đài bằng đá cẩm thạch, mái bằng vàng. Đây là cung điện nhà vua.

Giăng và người bạn đồng hành vào một quán trọ nghỉ ngơi và sửa sang lại quần áo cho nghiêm chỉnh trước khi bước chân vào thành phố. Trò chuyện với chủ quán, họ được biết rằng nhà vua rất nhân từ, độ lượng. Nhưng công chúa, con người lại rất ghê ghớm. Đẹp thì có đẹp, nhưng nàng nham hiểm độc ác, đã từng làm chết nhiều hoàng tử.

- Sao vậy? Anh bạn của Giăng ngạc nhiên hỏi.

- Nàng cho phép bất kỳ ai đến cầu hôn cũng được, không kể người quyền quý hay thứ dân. Nàng chỉ yêu cầu trả lời một điều nàng hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ được lấy nàng. Nếu không đúng sẽ bị treo cổ hoặc chặt tay.

- Thế từ trước đến giờ thế nào? Hai người hỏi.

- Chưa ai trả lời được. Đều bị nàng chặt tay hoặc treo cổ. Cha nàng cũng không sao can khuyên được nàng và tuyên bố không dính đến chuyện chồng con của nàng, mặc nàng muốn làm thế nào thì làm. Cũng có lần nhà vua cùng triều đình quỳ xuống van xin nhưng công chúa vẫn kiên quyết không nghe cứ làm theo ý mình.

Giăng nghe thấy thế liền bảo: "Mụ công chúa này ghê ghớm thật! Phải đánh cho mụ ta một trận để mụ ta chừa thói đánh ác mới được".

Thấy Giăng nói vậy ai cũng can khuyên, đừng nóng nảy mà thiệt thân.

- Không! Giăng kiên quyết. Tôi sẽ vào cung gặp nàng xin trả lời câu hỏi, để xem ra sao.

Giữa lúc ấy dân chúng reo hò. Công chúa ngự du ngoài phố. Giương lên đám đông ra xem. Công chúa quả là một trang tuyệt thế giai nhân. Nàng cưỡi trên một con ngựa trắng, mình đầy kim cương châu báu. Nàng mặc quần, dệt bằng sợi vàng chiếc roi ngựa trong tay lấp lánh như một tia mặt trời. Chiếc mũ miện trên đầu lấp lánh như các vì sao, tấm áo choàng óng ánh như muôn ngàn cánh bướm. Thật là tuyệt! Nhưng tuyệt hơn cả là sắc đẹp của chính nàng, một sắc đẹp mê hồn, không thể rời mắt được. Lại còn một điều kỳ lạ nữa là nàng giống

hết như cô gái đẹp anh mơ thấy đêm hôm cha anh chết.

Anh nghĩ thầm:

- Một người con gái sắc nước hương trời thế này mà lại nham hiểm độc ác thật là vô lý! Ta cứ đến xem sao!

Vậy là bất chấp những lời can ngăn của mọi người kể cả người bạn đồng hành. Giăng kiên quyết vào cung vua để gặp công chúa xin trả lời câu hỏi của nàng. Anh chải giầy và quần áo, rửa mặt mũi rồi ra phố để vào cung. Nghe tiếng gõ cửa, nhà vua phán:

- Cứ vào!

Giăng mở cửa thấy nhà vua mặc quần áo ngủ, đi hài thêu, ra tiếp anh. Ngài đưa tay cho Giăng.

Khi biết là chàng đến cầu hôn, người oà khóc lên, bỏ rơi quyền trượng xuống đất, lấy áo lau nước mắt và nói:

- Đừng dại mà vào đấy! Người sẽ không tránh khỏi số phận những người đi trước đâu. Hãy đi theo ta!

Nhà vua dẫn Giăng ra khu vườn. Trên cây lủng lẳng những bộ xương người, dưới đất lẫn lộn những đầu lâu.

Đây là xác chết của những người đã đến cầu hôn nhưng không trả lời được câu hỏi của công chúa, bị nàng treo cổ.

Vua hỏi: Thấy chưa? Tốt nhất là nên quay về, không thì sẽ mất xác vô ích.

Giăng hôn tay nhà vua nhân đức và tâm rằng tình yên mãnh liệt của chàng đối với công chúa sẽ giúp nàng vượt qua tất cả.

Vừa lúc công chúa đi du ngoạn về. Nàng mời Giăng vào phòng khách trò chuyện và hẹn sáng hôm sau nàng sẽ tiếp. Hội đồng giám khảo và các quan tư pháp sẽ họp để nghe anh trả lời và phán quyết. Sẽ có ba câu hỏi. Trả lời được câu thứ nhất mới được trả lời câu sau. Nếu ngay từ đầu đã trả lời sai thì coi như mất đầu. Giăng chấp nhận tất cả các điều kiện, không sợ hãi, rồi ra về quán trọ nghỉ, để hôm sau vào cung.

Người bạn đồng hành đang đợi Giăng về để hỏi tình hình. Giăng đã kể lại đầu đuôi và khẳng định quyết của mình.

Người bạn nói:

- Tôi quý cậu lắm. Lẽ ra chúng ta còn sống chung với nhau lâu dài. Nhưng cậu đã quyết tâm, mình không biết làm thế nào.

Trong thành phố người ta biết tin có người đến cầu hôn công chúa. Ai cũng buồn cho anh. Nhà vua và các linh mục quý lễ trong nhà thờ. Ai cũng cho rằng ngày tận số của Giăng đã đến.

Đến tối hai người bạn uống rượu vĩnh biệt. Giăng say nằm ngủ đi. Người bạn đứng dậy lấy đôi cánh thiên nga chắp vào vai mình, giắt một chiếc roi bà cụ đưa hôm nọ rồi mở cánh bay đến cung vua.

Đến nơi, anh bạn của Giăng nép vào một bóng tối. Anh thấy công chúa khoác áo màu trắng, mở cửa sổ xòe đôi cánh rộng bay qua thành phố đến một ngọn núi cao. Anh bạn của Giăng tàng hình và bay theo công chúa. Anh vừa bay lấy roi vụt vào công chúa. Anh có roi tàng hình nên công chúa không nhìn thấy.

Rồi hai người đến ngọn núi cao. Công chúa gõ khế vào một tảng đá. Tảng đá nứt làm đôi thành một hang sâu. Công chúa lén vào. Anh bạn của Giăng vẫn tàng hình đứng nấp sau chiếc ngai nghe ngóng.

Anh nghe thấy công chúa nói lại có một chàng trai đến xin cầu hôn và hỏi lão phù thủy nên đỡ câu gì trước.

Phù thủy bảo: "Giầy, giầy là vật tầm thường, hễ không ngờ tới, không đoán ra được đâu. Vậy là con có thể chặt đầu nó ngay nó ngay từ ngày thứ nhất không bị quấy rầy sang ngày sau. Nhớ đem đôi mắt nó về để ta dùng bữa."

Công chúa lạy tạ ra về.

Anh bạn của Giăng cũng bay về quán trọ ngủ. Sáng hôm sau thức dậy, anh bạn bảo:

- Đêm qua mình mơ thấy đôi giầy. Hôm nay vào cung nếu công chúa hỏi nàng đang nghĩ gì thì cậu cứ nói "Giầy".

Giăng ra đi để vào cung. Đến nơi đã thấy đông đủ các quan chức ngồi chật ních trong phòng. Cùng lúc ấy công chúa trong bộ quần áo lộng lẫy bước vào. Sau khi cúi chào cử toạ, một cách duyên dáng nàng đi lại chỗ ngồi, chìa tay cho Giăng và hỏi câu thứ nhất trong bài đố.

Không ngần ngại gì, Giăng nói "Giầy"

Công chúa tái mặt, Giăng đã đoán đúng.

Nhà vua mừng quá! Cử toạ reo lên.

Anh bạn của Giăng biết tin thắng lợi mặt mày hớn hờ. Giăng chấp tay cảm ơn Thượng Đế, cho rằng người đã phù hộ mình. Đêm hôm sau, anh bạn của Giăng đợi Giăng ngủ rồi chấp cánh đi theo công chúa. Lần này anh mang theo những hai roi để quật cho công chúa thật đau để tâng hình chắc chắn hơn. Anh bạn đã chú ý lắng nghe thấy lão phù thuỷ bảo công chúa. "Tất tay".

Nghe được bí mật rồi anh bạn quay về ngủ, sáng hôm sau lại dặn dò Giăng trước khi đi. Nghe Giăng trả lời đúng, Công chúa run bắn người, còn cử toạ vỗ tay như pháo nổ.

Còn một lần nữa, lần quyết định. Nếu Giăng đoán được, anh sẽ lấy công chúa, nếu đoán sai, anh sẽ hết đời.

Đến tối Giăng đi ngủ, còn anh bạn lại chấp cánh vào vai, đem theo ba cái roi lại thêm thanh gươm giắt cạnh sườn, bay đến cung công chúa.

Trời tối đen như mực, bão làm tốc cả mái ngói, cây cối treo các bộ xương đồ rạ, sấm chớp ầm ầm. Cửa sổ phòng công chúa bỗng mở toang, nàng bay vụt ra theo hướng ngọn núi hai đêm trước. Nàng tái nhợt như một xác chết. Tấm áo choàng trắng căng phồng như một cánh buồm lớn.

Người bạn đồng hành chập ba ngọn roi quật cho nàng tối tăm mặt mũi, máu chảy ròng ròng rơi cả xuống đất tưởng nàng không thể bay được đến ngọn núi. Nhưng rồi nàng cũng bay tới được.

Đến nơi nàng nói với lão phù thuỷ chưa bao giờ nàng thấy mưa to gió lớn đến như thế. Rồi nàng kể việc chàng trai kia trả lời đúng hai câu hỏi trước và nói thêm: "Nếu lần này nữa chàng ta lại đoán đúng thì hẳn sẽ được cuộc và nàng sẽ không bao giờ quay lại gặp lão tại ngọn núi này nữa. Nàng rất buồn vì như thế sẽ chấm dứt những đêm ma quái như thế này trong hang núi.

Lão phù thuỷ bảo: Con yên tâm. Lần này thì nó sẽ không thể đoán ra được. Ta sẽ tìm một vật mà nó không thể nghĩ tới, trừ phi nó cao tay hơn ta.

Công chúa sốt ruột hỏi: "Vật gì?"

- Được! Phù thủy trả lời có vẻ tự tin - Cứ hãy vui vầy với nhau đã.

Lão nói và nắm hai tay công chúa. Rồi hai người nhảy nhót. Lũ ma chơi cùng hoà nhịp lắc lư, đàn nhện đỏ đung đưa trên tường, còn đám hoa lửa thì phọt ra những tia sáng chói. Con cú vỗ trống, đàn châu chấu bật chân tanh tách như đánh đàn. Thật là một dạ hội ma quái.

Công chúa nóng ruột muốn bay về, sợ Ở nhà vua cha và hoàng hậu thấy nàng vắng lại đi tìm. Nhưng lão phù thủy vẫn nhớn nhọc, cố ý kéo dài thời gian gần gũi nàng.

Nhưng rồi chúng phải bay đi. Lần về này có cả lão phù thủy bay theo.

Anh bạn Giăng ra sức quất hai người kia, quất đến mỏi tay. Chưa bao giờ lão phù thủy bị một trậnk đòn như thế, tê tái cả người.

Đến cung vua hăn từ biệt công chúa và nói: "Hãy nghĩ tới cái đầu của ta".

Anh bạn đồng hành của Giăng đã nghe thấy câu ấy.

Lão phù thủy vừa chào từ biệt công chúa và bay về được một quãng thì anh bạn của Giăng đã túm lấy râu của lão, lấy gươm chặt phăng cái đầu của lão. Xác lão, anh quăng xuống ao cho trôi vào bụng cá, nhúng đầu lão xuống ao cho sạch máu, rồi bọc vào chiếc khăn lụa, đem về quán trọ rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau Giăng lại ra đi đến cung vua để dự kỳ sát hạch thứ ba cũng là kỳ cuối cùng, kỳ thi quyết định anh lấy được công chúa, được làm phò mã, hay là chết.

Trước khi Giăng ra đi, anh bạn đồng hành đưa cho Giăng chiếc khăn gói và dặn hể hôm nay công chúa hỏi nàng nghĩ gì thì đưa chiếc khăn gói không cần nói gì thêm.

Giăng đến nơi đã thấy sân rộng chật ních. Tất cả mọi người trong cung đều có mặt và chen chúc nhau như nêm cối. Các quan giám khảo ngự trên bục, đầu thụt vào trong những tấm thảm. Các quan thẩm phán cũng tề tựu đông đủ. Ngoài phố, dân chúng nín thở nghe ngóng tin tức trong cung. Đức vua hôm ấy bận quần áo mới, đầu đội mũ miện vàng, tay cầm quyền trượng, trông rất đường bệ. Trong khi đó, công chúa mặt tái mét, bận quần áo đen như để tang. Nhưng cố giữ vẻ bình tĩnh, nàng hỏi Giăng:

- Người hãy đoán xem ta đang nghĩ gì?

Giăng cởi chiếc khăn lụa. Chiếc đầu phù thủy hiện ra. Ai nấy giật thót mình trước cảnh tượng ghớm giếc. Còn công chúa lịm đi, ngồi ngay như pho tượng, không nói thành lời.

Nhưng rồi định thần lại, nàng đứng lên, chìa tay cho Giăng và nói:

- Bây giờ thiếp đã thuộc về chàng. Tôi nay làm lễ cưới!

Nhà vua reo lên. Đình thần hô lớn: Hoan hô! Ngoài phố dân chúng reo mừng. Chuông nhà thờ reo vang lên ầm ĩ.

Người ta mở hội ăn mừng. Riêng tại một phố nhỏ, người ta mổ ba con bò để quay, còn thêm nhiều gà vịt nhồi để mọi người có thể lấy một miếng đem về ăn. Còn rượu vang thì chảy ở các vòi công cộng suốt ngày đêm, ai muốn cứ tự do.

Tối đến mở dạ hội. Đèn thắp sáng trưng. Lính bắn súng đại bác. Trẻ con đốt pháo. Trong cung tổ chức ăn uống nhảy múa.

Công chúa còn đang bị ma ám ảnh chẳng quan tâm gì đến Giăng. Anh bạn đồng hành bày cho Giăng một cách như sau: Cầm vào phòng công chúa ba chiếc lông thiên nga và một lọ đựng chất nước màu hồng. Cả hai thứ này do anh bạn của Giăng cho. Giăng đặt cạnh giường công chúa một thùng nước đầy, đổ lọ nước màu hồng vào thùng nước, bỏ thêm vào đấy ba chiếc lông thiên nga, rồi dìm công chúa vào đấy ba lần.

- Sau trận tắm ấy, công chúa sẽ hết lòng yêu cậu - anh bạn Giăng bảo thế.

Giăng đã làm theo đúng lời dặn của bạn. Công chúa bị dìm trong nước kêu vẳng lên. Người nàng ướt lướt thướt như con thiên nga bị bão và đen xì, mắt sáng quắc. Khi bị dìm lần thứ hai, công chúa ngoi lên mặt nước, màu đen đổi thành màu trắng. Riêng ở cổ còn lại một vòng đen. Giăng lo ngại. Nhưng dìm lần thứ ba thì vòng đen biến đi, công chúa trở thành một thiếu nữ đẹp mê hồn. Nàng cảm ơn Giăng đã trả lại cho nàng sắc đẹp mà ma quái đã làm cho phai nhạt. Quốc vương và cả triều đình rất mừng làm lễ thành hôn cho nàng, suốt ngày hôm ấy văn võ bá quan và cả hoàng gia đến chúc mừng đôi vợ chồng mới.

Người khách cuối cùng là người bạn đồng hành. Một tay chống gậy, một tay cầm khăn gói, anh bạn từ biệt ra đi. Giăng khẩn khoản mời mà anh không ở lại.

- Tôi thiết tha mời bạn ở lại với tôi- Giăng nói - Tất cả hạnh phúc của tôi là nhờ ơn anh.

Nhưng người bạn đồng hành vẫn lắc đầu. Anh nói "Duyên số của tôi với anh chỉ có đến đây là hết. Tôi giúp anh cũng chỉ là để đền ơn anh thôi. Anh còn nhớ cái người chết mà những tên vô lại định dày vò không? Lúc ấy anh đã hy sinh tất cả gia sản để cho tấm thân người ấy được yên nghỉ dưới mồ. Người đó chính là tôi.

Nói rồi anh ta biến mất.

Lễ cưới kéo dài một tháng. Toàn dân tổ chức hội mừng. Nhà vua thọ thêm nhiều năm nữa. Ngài sống sung sướng, vui vẻ với đàn cháu nhỏ, cho chúng nhong nhong trên đùi, nô giỡn với chúng.

Rồi Giăng được nối ngôi vua trị vì trăm họ.

Những bông hoa của cô bé Ida

Tác giả: **Hans Christian Andersen**

Cô bé Ida lẩm bẩm:

Những bông hoa tội nghiệp của mình héo tiệt cả rồi. Mới tối qua còn đẹp là thế mà hôm nay đã tàn. Tại sao thế anh nhỉ? em cất tiếng hỏi một anh sinh viên, người bạn lớn tuổi của em đang ngồi trên một chiếc trường kỷ nghe em nói.

Anh sinh viên biết nhiều chuyện hay và đang cắt bìa cứng thành những hình ngộ nghĩnh, nào là quả tin, bên trên có các bà tỷ hon đang nhảy múa, nào là hoa, nào là lâu đài nguy nga có cửa sổ mở ra mở vào được.

- Tại sao hoa của em hôm nay có vẻ buồn rầu ủ rũ à? Là vì hôm qua chúng đi khiêu vũ chứ sao!

- Hoa thì nhảy làm sao được hở anh?

- Có chứ! cứ tối mịt, khi chúng ta ngủ, chúng vui chơi, nổi thành vòng tròn, nhảy múa với nhau. Hầu như đêm nào chúng cũng có dạ hội nhảy múa với nhau em ạ.

- Họ có cho trẻ em vào xem không anh?

- Có, cả hoa cúc và linh lan nữa.

- Hoa nhảy ở chỗ nào anh?

- Em đã đến trước cửa lâu đài nghỉ mát mùa hè của nhà vua, nơi có khu vườn to, giống rất nhiều hoa, bao giờ chưa? Chắc em đã trông thấy những con thiên nga bơi lại gần em, khi em vút bánh mì cho chúng chứ.

Đấy, dạ hội khiêu vũ tổ chức ở chỗ ấy đấy.

- Hôm qua, em đã đi chơi với mẹ em vào khu vườn ấy, nhưng chả có cây nào có hoa, lá. Chúng đi đâu vậy anh? Hồi hè em thấy bao nhiêu là hoa cơ mà!

- Chúng ở lâu đài chứ có đi đâu. Hễ vua và triều đình về kinh đô thì các hoa liền vui vẻ chạy từ vườn vào lâu đài ngay.

- Chà! giá em được thấy chúng nhỉ. Hai bông hồng đẹp nhất ngồi lên ngai và trở thành quốc vương và hoàng hậu.

Thước được đứng sang một bên vái lạy chúng là thị thần. Rồi tất cả các hoa đẹp khác cũng kéo nhau đến và bắt đầu cuộc khiêu vũ. Những bông hoa violet tím xanh tượng trưng cho lính thủy trẻ tuổi. Chúng nhảy với những bông hoa dạ hương lan và kị phù lan mà chúng gọi là tiểu thư. Các bông hoa uất kim hương và bách hợp to tướng là những bà gia đứng coi sóc cho mọi người nhảy đứng đắn và mọi việc đều vào đấy.

Bé Ida hỏi:

- Sao các hoa đến nhảy trong lầu đài của nhà vua mà không ai nói gì hả anh.
- Có ai biết gì mà nói. Trong những đêm hội, có ông quản lý già vẫn đến lầu đài tuần tra đấy. Ông ta đeo một chùm chìa khoá lớn, nhưng các bông hoa vừa nghe thấy tiếng chìa khoá va vào nhau loảng xoảng đã bảo nhau chạy trốn sau bức rèm và chỉ thò đầu ra thôi.
- Hình như có mùi hoa thơm đâu đây thì phải. Cụ quản lý già nói thế nhưng cụ cũng không trông thấy hoa đâu cả.
- Vui quá, Ida nói và vỗ tay. Nhưng còn em, em có nhìn thấy hoa được không?
- Có chứ. Em cứ nhìn qua cửa kính là trông thấy hoa. Hôm nay anh cũng đã làm như vậy. Anh đã trông thấy một bông hoa thủy tiên vàng đứng vươn vai trên một cái ghế bành. Đó là một cung nữ.

Thế thì hoa có ra ngoài vườn bách thảo được không? Chúng có đi được quãng đường dài như vậy được không, anh?

- Được quá đi chứ! Hoa muốn bay cũng được nữa là. Em không nhìn thấy chim mùa hè, lông đỏ, lông vàng, lông trắng ư? Chúng giống như hoa, trước kia chúng là hoa đấy. Chỉ khác ở chỗ chúng là những bông hoa đã rời khỏi cọng, cánh hoa vẫy vùng như những cánh chim. Nếu chúng ngoan ngoãn, chúng sẽ được phép bay cả lúc ban ngày và không phải quay trở lại sống lặng lẽ trên các cọng nữa, cuối cùng các cánh hoa cứ thế trở thành những cánh chim thật. Chắc em cũng đã nhìn thấy rồi chứ?

Bây giờ anh bảo em cái này: Em trêu ông giáo sự thực vật một mẻ. Ông ấy gần đây em biết chứ? Khi vào đến vườn, em mách cho một bông hoa biết là có đại hội khiêu vũ trong lầu đài. Nó sẽ kể lại với những hoa khác, thế là tất cả sẽ rủ nhau đi dự. Lúc ấy giáo sư vào vườn bách thảo sẽ không thấy một bông hoa nào nữa và sẽ không biết chúng đi đâu.

- Nhưng hoa có biết nói đâu mà trò chuyện với nhau hở anh?

- Chúng không biết nói như chúng ta, nhưng chúng ra hiệu cho nhau. Em chả thấy cứ hễ khi trời có gió thì các hoa vẫy cúi chào nhau, nghiêng nghiêng đài hoa màu xanh của chúng vào nhau hay sao? Đây là một thứ ngôn ngữ để chúng hiểu nhau, thứ ngôn ngữ ấy cũng chẳng kém gì khi chúng ta nói chuyện với nhau.

Bé Iđa hỏi:

- Thế chúng ra hiệu với nhau như thế nào? Ông giáo sư có hiểu được không?

- Hiểu quá đi chứ, Em! Có một buổi sáng ông giáo sư xuống vườn và thấy một cây tầm ma lớn đang lấy lá ra hiệu bảo một bông hoa cẩm chướng bé màu đỏ như thế này: "Cô xinh lắm, tôi yêu cô tha thiết". Giáo sư tức giận bèn đánh vào cây tầm ma, tức là đánh vào ngón tay tầm ma, nhưng tay ông đụng ngay phải gai, phồng cả tay, từ dạo ấy trở đi ông không dám đụng vào cây tầm ma nào nữa.

- Buồn cười quá nhỉ! Cô bé Iđa nói.

Ông hội thẩm tính hay gặt gồng đến chơi ngồi vào ghế trường kỷ nói:

- Ai lại đem những chuyện như thế nhét vào óc trẻ con bao giờ!

Ông ta không ưa anh sinh viên và mắng anh ta về cái tội cắt những hình thù ngộ nghĩnh, khi thì cắt một người lủng lẳng trên giá treo cổ, tay cầm một quả tim, ý giả là một tên ăn trộm tim. Khi thì cắt một mụ phù thủy già đang cưỡi ngựa bằng cán chổi và công kênh chồng trên mũ.

Ông hội thẩm không chịu được những trò trẻ con ấy và thêm một lần nữa ông mắng anh sinh viên:

- Ai lại đem những chuyện như thế nhồi vào óc trẻ con bao giờ!

Nhưng cô bé Iđa thấy những câu chuyện anh kể về hoa rất thú vị. Lúc nào em cũng nghĩ đến chuyện ấy và tin là các bông hoa của em nghiêng đầu xuống như thế là dĩ nhiên, vì đã nhảy suốt đêm, do đó đâm ra ốm.

Em cầm hoa đến thăm các đồ chơi khác đặt trên các bàn xinh xắn. Ngăn kéo đầy những đồ chơi. Trong cái giường búp bê con Xôphi của em đang ngủ.

Iđa bảo:

- Xôphi dậy đi! Đêm nay chịu khó ngủ trong ngăn kéo nhé. Những bông hoa tội

nghiệp này đang ốm. Có lẽ được nằm giường mày, chúng sẽ đỡ căng thẳng.

Đã nhắc búp bê lên. Nó bấu môi giận dữ, chẳng nói, chẳng rằng. Nó bức vì không được nằm giường. Đã đặt hoa nằm lên giường, đắp chăn cho chúng rồi dỗ chúng nằm im, để em còn đi pha nước chè cho chúng. Đến mai chúng sẽ khỏi và có thể dậy được. Rồi em kéo màn che chiếc giường để ánh nắng khỏi làm chúng chói mắt. Suốt cả buổi tối không lúc nào em không nghĩ đến chuyện anh sinh viên kể cho em nghe. Em phải ghé mắt qua rèm cửa sổ nhìn những bông hoa xinh đẹp của mẹ em để ở đây rồi mới đi ngủ được.

Em bảo chúng:

- Mình biết là đêm nay các cậu đi dự hội khiêu vũ.

Các hoa làm như không hiểu gì và không hề động đậy, nhưng Ida thì biết tổng đi rồi. Lên giường nằm mà em cứ mơ ước mãi: Giá được xem các bông hoa kiêu kiêu khiêu vũ trong lâu đài của nhà vua thì thích phải biết em tự hỏi:

- Các bông hoa của ta có đi dự hội thật không nhỉ.

Nhưng rồi em cũng phải ngủ thiếp đi.

Nửa đêm em tỉnh giấc. Em vừa mơ thấy anh sinh viên và các bông hoa. Ông hội thẩm đang quở trách anh sinh viên là đã nhồi cho cô bé những ý nghĩ dở hơi. Căn phòng của Ida im lặng như tờ. Ngọn đèn đêm leo lét trên bàn, bố và mẹ đang ngủ.

Em tự hỏi:

- Cái bông hoa của ta có còn nằm trên giường của Xôphi không nhỉ. Phải xem xem mới được. Em nhòm dậy và nhìn ra cửa buồng vẫn đang hé mở. Em lắng tai nghe và hình như nghe thấy tiếng đàn dương cầm văng vẳng ra từ phòng bên, tiếng đàn rất hay, em chưa từng nghe thấy tiếng đàn nào hay như thế.

- Chắc hẳn các hoa đang khiêu vũ. Trời! phải đi xem mới được!

Em không dám động đậy, sợ làm mất giấc ngủ của bố mẹ.

- Chỉ ước gì các hoa đến đây!

Nhưng các hoa không muốn đến, âm nhạc vẫn tiếp tục. Ida không cầm được lòng nữa. Em tuôn ra khỏi giường, nhẹ nhàng bước ra tận cửa và nhìn vào phòng bên cạnh. Ôi chao! Em được xem thích quá!

Trong ấy không có đèn ngủ, nhưng ánh trăng chiếu qua cửa sổ, sáng vắng vặc như ban ngày.

Dạ hương lan và uất kim hương, xếp thành hai hàng trên sàn nhà, trên cửa sổ chỉ còn các chậu không. Các hoa đang nhảy vòng tròn giữa phòng, bông nọ cầm lấy những lá xanh dài của bông kia. Chắc bé Iđa đã trông thấy nó trong vụ hè vừa qua, em còn nhớ rõ câu anh sinh viên nói về nó:

- Kìa, nom cứ như cô Lin ấy!

Lúc ấy mọi người đều cười, nhưng giờ đây Iđa cũng thấy bông hoa to màu vàng ấy trông giống cô Lin thật.

Tư thế chơi đàn của hoa chẳng khác gì cô thiếu nữ ấy. Khuôn mặt trái xoan cũng nghiêng bên này bên kia và cá đầu cũng đánh nhịp gật gật.

Không ai trông thấy Iđa. Một bông hoa phù lan dài từ mặt bàn để đồ chơi đến chỗ giường búp bê, vén tấm rèm che cái bông hoa ốm lên.

Chúng liền đứng dậy ngay và ra hiệu muốn nhảy với các bông hoa khác. Chúng thích nhảy quá, trông không có vẻ gì là ốm yếu nữa.

Bỗng có cái gì từ trên bàn xuống. Đó là những que lễ mùa vừa mới nhảy xuống đất. Chúng cũng tự coi là hoa như ai.

Trên đầu mỗi que có buộc một con búp bê nhỏ bằng sáp, đầu đội mũ rộng bè, giống hệt như mũ ông hội thẩm. Các que nhảy giữa đám hoa bằng ba cái căng đỏ của chúng.

Chúng làm ồn lên, vì chúng nhảy điệu Mađuyê-ca. Các hoa khác không biết nhảy kiểu ấy, vì hoa nhẹ quá, không đậm nhịp được.

- Ai lại đem những cái đại dột như thế dạy cho trẻ con bao giờ!

Lúc ấy nom nó giống hệt ông hội thẩm với chiếc mũ bè của ông, cũng đỏ mặt và tức giận như ông ta.

Nó liền thôi nhảy và trở lại thành con búp bê như cũ.

Dáng điệu con búp bê lúc ấy ngộ nghĩnh đến nỗi Iđa cứ cười rĩ ra. Mỗi khi con búp bê nhảy, ông hội thẩm cứ phải nhảy theo, muốn làm ra vẻ người nhớn hay trẻ con cũng cứ phải nhảy. Các hoa phải xin dùm cho ông, nhất là những bông hoa đã nằm trong giường búp bê. Các que cầm búp bê cũng ngã lòng.

Vừa lúc đó từ ngăn kéo đựng con búp bê Xôphi của Iđa và đồ chơi khác phát ra một tiếng động to. Co rỗi máy lưng gù, bụng phệ cúi xuống cạnh bàn, bò sát đất đến mở ngăn kéo.

Xôphi chui đầu vào ra ngoài, nhìn quanh và nói:

- Ô kìa! Có khiêu vũ mà không ai bảo cho tôi biết trước.

Chú rỗi máy hỏi luôn:

- Cô có muốn nhảy với tôi không?

- Thế à? Nom bộ anh thật đúng là một vũ nữ đấy! Xôphi vừa trả lời vừa quay ngoắt đi.

Nó ngồi xuống, nghĩ bụng thế nào chả có một đoá hoa đến mời mình nhảy.

Nhưng chẳng hoa nào đến. Nó liền đăng hăng hùm hùm! Công to!

Chú rỗi máy lưng gù bụng phệ bắt đầu nhảy một mình, cũng không đến nổi vụng lắm, thật đấy!

Vì thấy mình như chẳng ai để ý đến nó, Xôphi bèn gieo mình từ trên ngăn kéo xuống. Thế là náo động cả lên!

Tất cả các hoa đều chạy đến hỏi Xôphi có đâu không. Hoa nào cũng ân cần. Nhất là những hoa đã nằm nhờ giường nó.

Xôphi không việc gì. Nhưng bông hoa của Iđa cảm ơn Xôphi, nâng nó dậy, và khiêu vũ với nó. Những hoa khác nhảy thành một vòng chung quanh những hoa của Iđa. Xôphi mê tít, nó bảo với các bạn mới của nó cứ giữ lấy giường nó mà nằm. Nó nằm trên ghế trường kỷ là đủ lắm rồi, cũng dễ chịu thôi.

Các hoa nói:

- Cảm ơn bạn lắm. Nhưng chúng tôi không sống được đâu. Đến mai chúng sẽ chết. Nhưng nhờ nói với bé Iđa là chôn chúng tôi cùng một chỗ ngoài vườn với con bạch yến của cô ấy nhé. Đến hè sang năm chúng tôi sẽ mọc lại và sẽ còn đẹp hơn bây giờ kia!

- Không, các bạn sẽ không chết đâu! Xôphi nói và ôm hôn chúng. Vừa lúc đó các phòng bỗng mở và cả một lũ hoa vừa nhảy vừa đi vào.

Iđa không hiểu chúng từ đâu đến. Chắc hẳn là những bông hoa trong lâu đài

của nhà vua. Hai bông hoa lộng lầy đội vương miện dẫn đầu. Đó là quốc vương và hoàng hậu.

Rồi đến những bông cẩm chướng xinh đẹp cúi chào bốn phía.

Những bông hoa thu mẫu đơn to tướng thổi kèn bằng vỏ đậu hoà lan, đến nỗi đỏ mặt tí tai. Hoa muống và hoa bìm bìm xanh biếc rung lên, kêu lên như chuông. Thật là một dàn nhạc kỳ diệu.

Sau đó rất nhiều hoa khác vừa nhảy với nhau và tiến vào, nào là violet tím xanh, nào cúc trắng, nào linh lan màu mỡ gà.

Rồi tất cả các hoa thân ái ôm hôn nhau.

Cuối cùng chúng chúc nhau ngủ ngon.

Cô bé Iđa về đi ngủ và mơ thấy tất cả những hình ảnh vừa qua.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt, Iđa đã chạy ngay ra bàn xem các hoa cỏ còn ở đấy hay không. Em vén màn che chiếc giường nhỏ lên. Các hoa vẫn còn ở đấy, nhưng héo hơn hôm qua nhiều. Xôphi nằm trong ngăn kéo, hôm qua đặt đâu, hôm nay vẫn nằm đấy, nhưng mắt trĩu xuống vì buồn ngủ. Bé Iđa hỏi nhỏ:

- Mà có nhớ mà phải nói với tao điều gì không?

Nhưng Xôphi vẫn giữ vẻ mặt ngây dại và không đáp lại lời nào.

Như thế là không ngoan rồi. Mà đã chả được nhảy với các bạn hoa là gì?

Iđa lấy một cái hộp bên ngoài có vẽ nhiều chim đẹp. Em mở hộp, đặt các hoa vào và bảo:

- Mọi các bạn sẽ đẹp lắm. Khi nào các anh họ tôi ở Nauy về đến đây, chúng tôi sẽ đem chôn các bạn ngoài vườn để mùa hè các bạn lại mọc lên, đẹp hơn cả bây giờ.

Những anh ở Nauy về là hai cậu bé khỏe mạnh tên là Giônát và Adonphơ. Cha các cậu mới cho các cậu hai khẩu súng bắn chim. Các cậu định đem đến khoe Iđa.

Cô bé kể về chuyện những bông hoa bị chết cho các cậu nghe và các cậu nhận lời đi chôn chúng.

Hai cậu vác súng đi trước, sau đến cô bé Iđà bưng chiếc hộp đựng hoa. Họ đào một cái huyệt trong vườn. Iđà chôn các bông hoa, rồi đặt chúng cùng với cái hộp xuống mộ.

Súng hoa? mai và súng thần công chẳng có. Giônát và Ađônphơ bắn súng hơi tổng táng.

Vandoma và các con gái

Tác giả: **Hans Christian Andersen**

Các bạn có muốn nghe gió kể chuyện không? Gió biết nhiều chuyện hơn tất cả chúng ta, chuyện phiêu lưu, chuyện cổ tích, và nhiều chuyện khác. Hôm nay chúng ta hãy nghe gió kể chuyện Vandoma và các cô gái ông ta.

Gió kể:

- Vốn dòng dõi vua chúa, nên ông ta rất kiêu hãnh. Ông ta uống rượu và săn bắn thì ít ai bằng. Bà vợ Ông ta lúc nào cũng quần lượt là thêu vàng dát bạc. Sàn nhà bao giờ cũng bóng loáng. Các phòng ở trải thảm rực rỡ, bày những đồ đạc quý giá, chạm trổ tinh vi; nhiều thứ là của hồi môn của bà chủ đem từ nhà bố mẹ về. Hầm nhà đầy ắp rượu quý. Đàn ngựa đen hí trong chuồng.

- Ông bà có ba cô con gái, cô nào cũng xinh đẹp. Tên ba cô là Ida, Gian và Êrôtê. Cả ba đều giàu sang phú quý. Vì vu, vì vu.. Tất cả đều trôi đi.

(Trong lúc kể chuyện, gió hay đưa vào điệp khúc ấy)

- Bà chủ nhà ở đây không ngồi quay tơ vào phòng với bọn thị tỳ như ở nhiều nơi khác. Bà chủ ở đây chỉ đàn hát. Lâu đài lúc nào cũng náo nhiệt, khách khứa ra vào tấp nập. Tiếng cốc chén va chạm vào nhau, tiếng ca nhạc, át cả tiếng gió thổi.

- Một sáng tháng năm ta ở phía tây thổi về (vẫn lời của gió), rong ruổi trên bờ biển, qua các khu rừng và đồng bằng, vượt qua sông Ben.

Đến khu rừng dẻ gai, gần lâu đài Êrôtê.

Vừa lúc ấy có một chiếc xe dát vàng có sáu ngựa kéo đi tới. Trên xe bà bá tước và ba nàng con gái xinh đẹp, dịu dàng; một người trông như đoá hoa hồng, một người như hoa huệ, người thứ ba như hoa dạ hương. Bà mẹ cũng xinh đẹp rực rỡ. Mấy đứa trẻ thấy xe đến, đứng dậy cúi chào. Ta trông thấy ba nàng con gái xinh đẹp và tự hỏi ai sẽ là chồng của họ? Chắc phải là các hiệp sĩ, hoặc các hoàng tử xứng đáng với họ.

Vi vu, vi vu... Tất cả sẽ trôi đi!

Chiếc xe quay rồi, những đứa trẻ lại tiếp tục nhảy múa. Ở làng này nhân dân thường vui chơi như vậy để đón mùa hạ.

Đến đêm, bà chủ lâu đài đã ngủ lịm đi, không bao giờ thức giấc nữa. Bà ta đã qua đời như tất cả mọi người.

Vandơma sống một thời gian âm thầm và lo âu. Nhưng rồi ông ta tự nhủ: Ngọn cây cứng cáp nhất cũng có lúc phải uốn mình, nhưng nó cũng có thể lại vươn lên. Các nàng con gái trong lâu đài và gia nhân ai cũng khóc và thương xót bà quý phái. Bà đã mất, ta cũng bay đi nơi khác, vì mọi vật đều trôi đi, vì vu, vì vu...

Nhưng rồi ít lâu sau ta lại trở lại. Ta đã từng ngồi trên bờ biển gần bờôdy và trong khu rừng gần đấy. Trong rừng có nhiều loài chim trú ngụ: cò, diệc, chim cu, quạ khoang, quạ đen. Nhiều con đã đẻ trứng, nhiều trứng đã nở. Bỗng có sự huyền ảo khác thường. Chim cò bay vút lên, gào inh ỏi. Có tiếng rìu đồn cây, người sắp phá triệu khu rừng. Vandơma đóng một chiếc ba tầng để bán cho nhà vua. Vì thế ông ngả rường nơi trú ngụ của chim chóc. Đàn cú vọ vàng bay đi trốn. Chúng kêu gào ầm ĩ trên khu rừng. Quạ đen, quạ khoang chế diễu: "Bị tống cổ rồi! Bị tống cổ rồi! Quạ! Quạ!"

Vandơma cùng các con gái và những tiểu phu thấy vậy phá lên cười. Riêng cô con gái út Đôrôtê thấy mùi lòng. Một cây trên có tổ quạ đen, quạ con đang thò đầu ra ngoài kêu. Người ta cũng định chặt cả cây ấy. Nhưng Đôrôtê đã van xin, nên riêng cây ấy được để lại.

Họ dẫn cây, cưa gỗ, đóng chiếc thuyền ba tầng. Người trông nom điều khiển công việc không phải con nhà quyền quý nhưng có trí thông minh. Đôi mắt và vầng trán anh biểu lộ tài sáng tạo. Vandơma và cô con gái cả Ida thích nghe anh kể chuyện.

Trong khi thiết kế cho người cha con tàu, thì anh cũng thiết kế trong óc một toà lâu đài cho mình và cô con gái cả của ông. Nhưng vì chỉ là tưởng tượng nên không thành sự thực. Và làm xong con tàu, người trẻ tuổi ấy lại ra đi. Cô bé cũng đã yêu anh. Đàn ngựa đen đang dậm chân trong chuồng.

Một vị thủy sư đô đốc được nhà vua cử đến xem xét con tàu và bàn việc mua bán. Nhưng chẳng biết thế nào việc mua bán không thành, con tàu vẫn nằm trên bến, chẳng bao giờ được hạ thủy, vì vu. Mọi việc trôi qua, trôi qua... Đây là thất bại đầu tiên của Vandơma.

Mùa đông, tuyết phủ đầy mặt đất, những tảng băng trôi giạt trên dòng sông Ben. Từng đàn quạ bay kéo đến, đậu trên chiếc tàu bỏ chỏng chơ trên bờ sông. Chúng kêu than về cảnh rừng bị phá, cảnh quạ non quạ già không có chỗ làm tổ và tất cả những tai họa đã xảy ra do việc đóng con tàu gây nên, con tàu kiêu căng chẳng bao giờ được nổi trên mặt nước.

Ta cuộn tuyết lên phủ quanh thân tàu, kín đến tận nóc và cao giọng thối thành

cơ giông tổ. Ta làm mọi cách để cho con tàu biết thế nào là cuộc đời trên biển cả. Vi vu, vi vu... mọi việc trôi qua!

Đông qua, Xuân tới. Các mùa tiếp nối nhau như gió thoảng qua. Tuyết tan, hoa nở, lá vàng lại rụng...

Tất cả đều trôi qua. Đời người cũng vậy. Các cô con gái Vandơma vẫn trẻ măng. Nàng Ida mơn mớn như đoá hoa hồng. Có lúc ta thổi vào bộ tóc màu hạt dẻ của nàng khi nàng ngồi trầm ngâm dưới gốc cây táo trong vườn. Ta rũ tóc nàng ra và phủ lên đầy hoa.

Gian cô em thứ hai tươi tắn như bông huệ, nhưng điệu bộ cứng nhắc, kiêu kỳ, giống như bà mẹ. Nàng hay vào gian phòng nơi treo chân dung những người trong gia đình. Các bà trong tranh ăn mặc lịch sự, trên tóc úp một chiếc mũ nạm ngọc, trông thật duyên dáng. Các ông chồng thì áo giáp thép hoặc áo choàng loại đắt tiền. Các ông không đeo kiếm ở hông mà đeo ở đùi.

Đôrôtê là một cô bé mười bốn tuổi. Tính cô trầm lặng và chín chắn. Cô có cặp mắt to, xanh tựa sóng, lúc nào cũng mơ màng, một nụ cười tươi tắn luôn nở trên môi. Nàng luôn ở ngoài vườn hay trên đồng ruộng để hái hoa bứt cỏ.

Vandơma là người cứng rắn và kiêu ngạo nhưng rất thông thái. Ngay giữa mùa hè ông vẫn đốt lò, cửa buồng đóng kín. Suốt ngày ông ở trong đó, chẳng bao giờ nói với ai công việc ông làm. Ông muốn tìm ra một vật quý nhất trên đời. ấy là vàng đỏ.

Vì vậy khói luôn bay trên mái toà lâu đài, trong buồng Vandơma luôn luôn có lửa, lửa từ trong lò loè ra. Mọi vật sẽ biến thành than tro, than tro thành khói. Ngay cả Vandơma rồi cũng sẽ cháy tan ra thành khói. Vi vu, vi vu... mọi vật trôi qua!

Những con ngựa oai phong trong chuồng biển đâu cả?

Tất cả súc vật, vàng bạc, trang trại và cả lâu đài nữa, biển đâu rồi? Chúng chảy thành nước cả rồi, chảy tan trong nồi nấu vàng, nhưng chẳng nấu ra tí vàng nào.

Chẳng còn chút gì trong các ngăn tủ và trong kho thóc. Người hầu giảm đi mà chuột thì lại tăng lên. Cửa kính cứ vỡ dần nay một tấm, mai một tấm, ta ra vào tự do, tình hình trong nhà thế nào ta đều biết cả (vẫn là lời gió kể).

Bữa ăn của chủ nhà trở nên đạm bạc. Các nàng con gái của Vandơma cũng chỉ đắp lên người một tấm da. Chẳng còn gì ăn, chẳng còn củi để sưởi. Cuộc đời một quý tộc phá sản là như thế đấy. Vi vu, vi vu. Mọi vật trôi qua!

Sống giữa khói than và tro bụi, qua bao lo âu phiền muộn, râu tóc Vandro đã xám, nước da tái nhợt, nhưng đôi mắt vẫn ánh lên một niềm hy vọng. Ông nói: "Đông qua rồi xuân sẽ tới. Sau cơn bão cực đến tuần thái lai. Rồi ta sẽ có vô số vàng. Gắng chịu đến ngày lễ Phục sinh."

Sáng ngày lễ phục sinh, tiếng chuông nhà thờ vang lên. Năng làm tươi vui hẳn bầu trời. Trong cơn lo lắng, Vandro đã thức suốt đêm, nấu chảy rồi để nguội, pha trộn rồi gạn lọc. Lão thở dài, rồi cầu nguyện, nín thở. Đèn tắt ngấm mà lão cũng chẳng để ý. Ta thổi vào đám củi tàn, ánh lửa soi sáng mặt lão hốc hác trắng bệch. Mắt lo âu, sâu trũng, tròn xoe, to ra mãi như muốn bật khỏi tròng.

"Vàng đây rồi!" lão reo lên - nó tinh khiết và đặc sệt". Lão nhắc bình thủy tinh luyện kim lên, tay run run, miệng lắp bắp: "vàng vàng!" Lão cầm bình thủy tinh vào phòng những đứa con gái mình, giơ cao lên hét: "Chế ra vàng rồi!" Tay lão run run. Chiếc bình rơi xuống vỡ tan tành. Niềm hy vọng cuối cùng của lão tan tành. Vi vu, vi vu, mọi việc trôi qua.

Vào một ngày cuối năm ngắn ngủi, ở lâu đài Bôroby, Ôrô Ramen, chủ nợ của Vandro đang ngồi đấy với bản kế ước cầm cố gia sản của Vandro. Ida và Đorôta òa lên khóc, Gian ngồi cắn móng tay.

Ôrô Ramon đã mời Vandro ở lại lâu đài suốt đời, nhưng lão chỉ cảm ơn. Lão chỉ còn quần áo mặc trên người, và một cái bình thủy tinh mới mua đựng nước luyện kim vớt dưới đất, thứ nước quý báu hứa hẹn nhiều nhưng chẳng đem lại gì. Lão chừa đất trước kia già có, nay ôm chặt cái bình, một tay chống gậy cùng các con ra khỏi lâu đài Bôroby. Ta thổi hơi lạnh buốt vào đôi má lão, lay chồm râu xám và bộ tóc bạc của lão. Ta hét: vi vu, vi vu.. Mọi việc trôi qua! Thế là hết hạnh phúc.

Ida và Đorôta đi cạnh lão. Gian trước khi đi theo còn quay lại nhìn ngôi nhà cũ một lần. Các nàng đi theo con đường mà trước đây họ thường đi dạo bằng xe ngựa. Người nào cũng lệch thếch như những kẻ ăn xin. Họ đến một ngôi nhà đất mới thuê mỗi năm mười mác, tường vách trống trơn. Đàn bay qua lượn chung quanh gào: "Họ bị đuổi đi! Họ bị đuổi đi!"

Gió còn biết Vandro và các cô gái sau này ra sao nữa kia.

Gió kể:

- Năm mươi năm sau ta gặp lại Đorôta. Lúc ấy nàng đã già, lưng đã còng. Nàng là người cuối cùng trong gia đình còn sống và còn nhớ lại mọi chuyện cũ. Nàng đã kể thế này: "Giữa đồng bằng trong thành phố Viho, mọc lên một tòa lâu đài sang trọng của mục sư, xây bằng đá đỏ, khói nghi ngút toa? trên mái. Gia đình chủ nhà mới đứng gần cửa sổ nhìn qua khe lá leo trên đầu, về phía đồng cỏ màu

nâu nhạt. Họ nhìn một túp lều tiều tụy, trên mái là những tổ cò. Cái lều thật thảm hại. Các bạn chỉ đứng xem chớ có động vào.

Cái lều ấy đáng lẽ phải phá đi vì nó làm xấu cả cảnh quan. Xong ông mục sư không nỡ. Vì trong túp lều ấy còn có một bà già. Thế là túp lều còn lại và người đàn bà đáng thương còn được ở trong đó.

Qua lời bà già Đôrôtê, chúng ta còn được biết: Ông Vandơma đã chết một cách đáng buồn, chẳng có một tiếng chuông, chẳng có một lời cầu nguyện, Iđã lấy một người nông dân, ông bố rất đau khổ chả là con rể chỉ là một người bình dân mà ông thường khinh rẻ. Còn Gian sau này xung vào lính thuỷ. Nàng luôn lầm lỳ và ủ rũ nhưng chẳng than phiền gì. Trong một cơn bão, chiếc tàu trên nàng làm việc đã chìm xuống biển, kéo theo nhiều người trong đó có Gian. Người cuối cùng của gia đình Vandơma là Đôrôtê đã hát lời cầu nguyện trong túp lều tiều tụy vào một ngày lễ Phục Sinh. Nàng đã qua đời.

Hết